

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1277	304 Lương Thị Ngọc		03/26/69	025410606	197/3 tổ 19 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1278	305 Lý Quang Sinh	01/01/73			231/4 tổ 27 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1279	306 Nguyễn Đức Lâm	11/15/01			148/5 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1280	307 Nguyễn Hoàng Yến Vân		12/04/89	271946551	Tổ 14A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1281	308 Nguyễn Kiệt	01/01/66		285121685	14/6 tổ 34 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1282	309 Nguyễn Ngọc Ánh		01/01/62	270122145	51/1 tổ 3 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1283	310 Nguyễn Ngọc Vũ	01/01/71			320 tổ 37 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1284	311 Nguyễn Thanh Chí	01/01/64		270730074	135 tổ 11 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1285	312 Nguyễn Thanh Trọng	01/01/82			129/3 tổ 11 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1286	313 Nguyễn Thị Hoàn		01/01/76	272448892	95 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1287	314 Nguyễn Thị Hồng Hạnh		01/01/67	272247636	42 tổ 16 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1288	315 Nguyễn Thị Lan		01/01/68	370138356	12/3, KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1289	316 Nguyễn Thị Ngọc Dung		01/01/86	271860163	12 tổ 17A Kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1290	317 Nguyễn Thị Thanh Thủy		01/01/69	270805920	44 tổ 21 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1291	318 Nguyễn Thị Tư		01/01/64	270720055	28A/1 tổ 15A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1292	319 Nguyễn Thị Vân		01/01/61	270048697	2/4 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1293	320 Nguyễn Thị Xuân		01/01/65	271182438	8C tổ 15B KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1294	321 Nguyễn Văn Hùng	01/01/73		271040025	159 tổ 14C KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1295	322 Nguyễn Văn Tiến	01/01/68		270783784	90/4 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1296	323 Phạm Ngọc Khoa	01/01/93			210/6 tổ 35 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1297	324 Phạm Thị Bích Thủy		01/01/74	271347915	326 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1298	325 Phạm Việt Dương	09/05/03		276037161	19B kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1299	326 Phạm Xuân Thu Yến		01/01/72		191/6 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1300	327 Phú Sĩ Chí Kín		01/01/67	270720345	170/4 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1301	328 Phùng Văn Cư	01/01/64		272201099	584 tổ 14A2 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1302	329 Sần Thị Yến Nhi		01/01/04		27 Tổ 39B, KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1303	330 Sỹ Cảnh Pầu	01/01/61		270123487	199/3, tổ 19 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1304	331	Trần Duy Hiệp	09/16/70		271712017	173/1 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000
1305	332	Trần Duy Khôi	05/13/66		270783381	29/4 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000
1306	333	Trần Lê Quang	04/05/03			75/1, kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000
1307	334	Trần Quang Thái	01/01/74		272219899	191 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000
1308	335	Trần Thị Bích Thủy		01/01/66	270752947	78 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000
1309	336	Trần Thị Kim Tuyền		01/01/67	270730341	4/2 tổ 15A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000
1310	337	Trần Thị Tuyết Mai		01/01/68	270783402	376/1 tổ 10 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000
1311	338	Trần Thủy Nguyên		10/18/82	271563779	48/4 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000
1312	339	Trịnh Thị Thanh Như		06/13/95		398 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000
1313	340	Trương Thị Hồng Hạnh		05/23/78		154/1 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000
1314	341	Vũ Quốc Thịnh	01/01/65			22 tổ 31 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000
1315	342	Vũ Thị Huyền		01/01/62		Tổ 15, KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000
1316	343	Vũ Thị Nguyễn Ngọc Loan		01/01/81		24 tổ 39A KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000
1317	344	Bùi Thị Ngoan		01/01/36		223 tổ 34 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1318	345	Bùi Văn Bình	05/12/39			86/4 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1319	346	Đặng Văn Tháo	04/15/55		220443509	546Đ tổ 14A kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1320	347	Hình Phước Châu	12/28/54		270720085	350/1A kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1321	348	Hoàng Văn Thành	12/09/54		271893553	235 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1322	349	Lê Thị Gấm		01/01/60	272470149	8/6 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1323	350	Lê Văn Thương	08/02/59		271040931	G8/1 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1324	351	Ngô Xuân Khánh	01/01/51		270138230	15/5 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1325	352	Nguyễn Cao Đăng	01/01/59		270123318	397/27 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1326	353	Nguyễn Ngọc Thanh	01/01/60		270399286	37B KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1327	354	Nguyễn Thanh Long		01/01/33		215/4A KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1328	355	Nguyễn Thị Doan		01/01/52	270122971	386/1 tổ 13 Kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1329	356	Nguyễn Thị Hiếu		01/01/52	272616686	402 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1330	357	Nguyễn Thị Lực		01/01/52	270067517	C8 tổ 40 Kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1331	358	Nguyễn Văn Hiệp	06/23/50		270138160	559 kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1332	359	Nguyễn Văn Hùng	01/01/60			56/4 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1333	360	Nguyễn Văn Luyện	01/28/58			159/6 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000
1334	361	Nguyễn Văn Trung	10/20/51		272098883	1A/4 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1335	362	Phạm Ngọc Tâm	01/01/50		16 tổ 40 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1336	363	Trần Ngọc Sơn	06/06/38		179/6 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1337	364	Trần Thị Diên		01/01/56	78 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1338	365	Trần Trung Trực	01/01/59		Tổ 14B, KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1339	366	Trần Văn Đô	01/01/58		189/6 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1340	367	Võ Khắc Mười	01/01/59		64 Tổ 17C2, KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1341	368	Võ Văn Bách	12/12/39		299/1B tổ 9 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1342	369	Đoàn Anh Tuấn	03/06/04	200233151	tổ 17A kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1343	370	Lê Gia Bảo	04/01/13		k1 tổ 51 D1 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1344	371	Nguyễn Dương Gia Bảo	02/01/09		K13 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1345	372	Nguyễn Gia Bách	01/01/07		14B tổ 30A KP3B	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1346	373	Nguyễn Hoàng Kim Khánh		03/25/06	374B, kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1347	374	Nguyễn Hoàng Nam	02/15/12		B3 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1348	375	Nguyễn Hoàng Thiện Phúc	11/23/09		67A kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1349	376	Nguyễn Huỳnh Duy Thức	04/16/06		128/1 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1350	377	Nguyễn Minh Đức	01/03/06		296B/1 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1351	378	Nguyễn Mỹ Anh		09/16/05	141 tổ 14C KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1352	379	Nguyễn Quỳnh Hương		08/23/13	B3 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1353	380	Nguyễn Thành Thắng	01/01/06		235 tổ 12 KP2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1354	381	Nguyễn Trần Bình An		02/25/09	215/1A kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1355	382	Nguyễn Võ Đức Huy	06/01/13		61F kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1356	383	Nguyễn Vũ Hoàng Long	12/11/12		164/8/33/6 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1357	384	Sỹ Ngọc Tuấn Tú	11/12/07		288/1 kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1358	385	Trần Tuệ Anh Tâm	07/29/12		7/16 tổ 24 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1359	386	Vũ Long Thiên	08/06/12		28A kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

IV. PHƯƠNG BỮU HÓA

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1360	Bùi Thị Chưởng		01/01/37	270163863	K5/30 Tân Bản	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1361	Bùi Thị Hà		01/01/37	270125632	K2/323B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1362	Bùi Thị Mùi		01/01/32	270163410	K2/77 ấp Tân Bản	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1363	Bùi thị Thành		01/01/35	270056523	K1/83A Tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1364	Bùi Thị Thiệt		01/01/31	270165043	K4/114 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1365	Bùi Văn Đông	01/01/40		270150642	K4/63D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1366	Cao Thị Hoa		01/01/39	365178775	K3/328 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1367	Châu Hòa	01/01/37		272224471	Chùa Long Thiện, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1368	Châu Mỹ Thọ		01/01/39	270150695	K4/193 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1369	Châu Thị Ba		01/01/31	000000000	K1/88 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1370	Châu Thị Mười		01/01/37	270163376	K3/169C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1371	Đặng Thị Bạc		01/01/34	270163436	K3/54 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1372	Đặng Văn Mẫn	01/01/25		270150889	K3/39 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1373	Diệp Kim		03/12/37	270150859	Tập thể Quan Âm tu viện	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1374	Đỗ Thị Dang		01/01/38	270163097	K1/52 Tân Bản	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1375	Đỗ Thị Giúp		01/01/38		K2/35 Tân Bản	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1376	Đỗ Thị Lài		01/01/40		K3/47 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1377	Đỗ Văn Nam	04/06/37		270150889	K2/4C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1378	Đoàn Văn An	01/01/39		270150859	K2/6 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1379	Đồng Thị Sang		01/01/35		K2/66 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1380	Dương Thị Ba		01/01/40		K2/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1381	Dương Thị Dè		01/01/18	280256415	K2/310B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1382	Dương Thị Em		01/01/37	270239951	K3/53 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1383	Dương Thị Hưng		01/01/35	270150242	k3/176B Tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1384	Dương Thị Lôi		01/01/32	270167618	Lô E/1 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1385	Hồ Trung Nghĩa	01/01/31		270163103	K2/64 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1386	Hồ Văn Oì	01/01/38		270163407	K4/19 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1387	Hứa Văn Thành	01/01/31		270436460	K1/59 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1388	Huỳnh Kiêm Tiết		01/01/40	270135280	K4/247A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1389	Huỳnh Kim Lang		01/01/36	270135300	k1/121, tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1390	Huỳnh Thị Anh		10/11/37	272566536	K5/21B Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1391	Huỳnh Thị Ba		01/01/28	270157648	K4/45 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1392	Huỳnh Thị Cúa		01/01/36	270165108	K3, 185C, tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1393	Huỳnh Thị Huê		01/01/32		K3/114C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1394	Huỳnh Thị Lùng		01/01/31		K3/123 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1395	Huỳnh Thị Tới		01/01/37	270135537	K1/25 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1396	Huỳnh Thị Tốt		01/01/37	270163485	K1/71 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1397	Huỳnh Thị Trâm		01/01/32	270157317	K3/153 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1398	Huỳnh Thị Tư		01/01/40	272449154	K1/73 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1399	Kiều Công Tùng	01/01/31			K4/135 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1400	La Nguon Sanh	07/12/26			K3/227C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1401	Lại Thị Quới		01/01/37	270135564	K2/62B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1402	Lâm Thị ai		01/01/35	270135096	K4/77A Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1403	Lâm Thị Lan		01/01/39	270247140	K4/198 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1404	Lê Bá Đăng	02/03/34		270135936	K2/6 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1405	Lê Hữu Phước	01/01/27		270163707	K1/72 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1406	Lê Ngọc Thiện	07/07/37		272449122	K1/28A tổ 27 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1407	Lê Thị Cẩm		01/01/36	260163220	k4/75, tân mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1408	Lê Thị Chính		02/01/40		K3/127C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1409	Lê Thị Chùng		01/01/30	270135258	K4/66 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1410	Lê Thị Diệu		01/01/35	270135377	K1/49A Tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1411	Lê Thị Hà		01/01/40	270163491	K1/12 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1412	Lê Thị Khoe		01/01/34	270165122	K3/152C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1413	Lê Thị Năm		01/01/31	270150872	K1/110 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1414	Lê Thị Ngọc		01/01/34		Tổ 30 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1415	Lê Thị Nhuận		01/01/28	270126738	K4/23D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1416	Lê Thị Thề		08/28/38	270126751	K4/13D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1417	Lê Thị Thuận		01/01/26	270135170	K4/193 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1418	Lê Thị Trâm		03/10/38	270157058	K1/38 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1419	Lê Văn Bá	01/01/30		270157989	K4/3 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1420	Lê Văn Đức	01/01/39		270135951	K5/16B Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1421	Lê Văn Ngân	01/01/28		271943099	K4/159 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1422	Lê Văn Ông	01/01/39		270163699	K5/60 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1423	Lương Thị Hoa		02/16/38	270163242	K2/62 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1424	Lương Thị Kỳ		01/01/37	270135298	K4/179D Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1425	Lưu Thị Vĩnh		01/01/31	270150638	K2/235 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1426	Lý Lai Hương		12/23/35	271862904		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1427	Mai Thị Năm		01/01/37	270157615	K4/187 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1428	Mai Thị Tài		01/01/32	270163708	K1/72 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1429	Ngô Thị Dăng		01/01/34		K4/123 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1430	Ngô Thị Hai		01/01/37	310052013	83/21 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1431	Ngô Thị Thơm		01/01/29		K4/116 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1432	Ngô Văn Bé	01/01/39		270157261	K3/114 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1433	Ngô Văn Long	01/01/30		320223309	K4/18 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1434	Ngô Văn Nhỏ	01/01/29		270165084	K4/92 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1435	Nguyễn Hiếu Dư		01/01/24	272184311	K3/313C KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1436	Nguyễn Minh Đang	01/01/34			K3/40B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1437	Nguyễn Ngọc Kính	01/01/33		000000000	K4/205 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1438	79 Nguyễn Thị Anh		01/01/39	270373987	K2/72 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1439	80 Nguyễn Thị Ánh		02/12/40		K4/162C kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1440	81 Nguyễn Thị Bé		01/01/33	000000000	K5/6B Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1441	82 Nguyễn Thị Bộ		01/01/30	000000000	K4/127D Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1442	83 Nguyễn Thị Chưng		01/01/34	270126711	K4/57 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1443	84 Nguyễn Thị Danh		01/01/37	270150845	K2/44 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1444	85 Nguyễn Thị Đẹp		08/19/38	270135919	K2/172B ấp Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1445	86 Nguyễn Thị Dệt		01/01/26	270163725	K5/67 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1446	87 Nguyễn Thị Giùm		01/01/21	270150190	K3/70C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1447	88 Nguyễn Thị Hai		01/01/35	270135852	K2/312A Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1448	89 Nguyễn Thị Hoa		03/20/39	270895311	K2/56 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1449	90 Nguyễn Thị Huân		01/01/38	270165068	K2/43 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1450	91 Nguyễn Thị Huệ		01/01/38	270135115	K2/35B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1451	92 Nguyễn Thị Khéo		01/01/40	270150204	K3/53C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1452	93 Nguyễn Thị Lâu		01/01/39	270157775	K4/183 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1453	94 Nguyễn Thị Liên		01/01/32	270157252	K3/170 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1454	95 Nguyễn Thị Loan		01/01/39	270163524	K1/82 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1455	96 Nguyễn Thị Lương		01/01/33	270157053	K1/123 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1456	97 Nguyễn Thị Lưu		01/01/36	270670486	K4/73D, tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1457	98 Nguyễn Thị Lưu		01/01/36	270163853	k1/7, tân bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1458	99 Nguyễn Thị Mười		01/01/28	300367941	K2/77 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1459	100 Nguyễn Thị Mỹ	01/01/38		270163026	K2/64 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1460	101 Nguyễn Thị Năm		01/01/37	270426742	K1/59A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1461	102 Nguyễn Thị Năm		01/01/34	271881329	K2/23 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1462	103 Nguyễn Thị Nhàn		01/01/30	270013217	K3/302 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1463	104 Nguyễn Thị Phòng		01/01/26	280258065	K3/91C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1464	105 Nguyễn Thị Phụng		01/01/34	270157100	K1/28 ấp Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1465	Nguyễn Thị Ri		01/01/36	270157394	k3/113, Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1466	Nguyễn Thị Sam		01/01/34	000000000	K4/65 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1467	Nguyễn Thị Sáu		01/01/33	270163078	K4/267D Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1468	Nguyễn Thị Sáu		01/01/39	270126870	K2/36B Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1469	Nguyễn Thị Tám		01/01/32	270135108	K4/217D Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1470	Nguyễn Thị Tâm		01/01/15	270135771	K2/239B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1471	Nguyễn Thị Thỏ		01/01/27	270163558	K3/2A Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1472	Nguyễn Thị Thuận		01/01/36	270163039	k4/10, Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1473	Nguyễn Thị Tình		01/01/32	270150498	K3/251C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1474	Nguyễn Thị Tư		01/01/30	270150311	K3/99 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1475	Nguyễn Thị Tư		05/26/39	270165014	K3/329C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1476	Nguyễn Thị Tý		01/01/33	270157902	K4/111 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1477	Nguyễn Thị Vón		01/01/39	270157993	K2/18 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1478	Nguyễn Thị Yên		01/01/39	272224460	K1/70 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1479	Nguyễn Thu Thùy		01/01/31	270141847	K2/242B Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1480	Nguyễn Văn Ba	01/01/24		270150815	K1/110 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1481	Nguyễn Văn Cẩm	01/01/32		270163925	K1/90 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1482	Nguyễn Văn Đạo	01/01/37		270135707	K2/41B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1483	Nguyễn Văn Đức	01/01/37			K1/47 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1484	Nguyễn Văn Duy	01/01/36		270157134	K2/12, Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	Chết T4/2020
1485	Nguyễn Văn Hào	01/01/34		270163856	K5/47 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1486	Nguyễn Văn Hát	01/01/37		270126804	K4/75 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1487	Nguyễn Văn Hiền	01/01/29		271940339	K2/38 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1488	Nguyễn Văn Hồng	01/01/32		270163209	K5/50C Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1489	Nguyễn Văn Kệ	01/01/39		270157505	K4/211 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1490	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/33		270150248	K3/136C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1491	Nguyễn Văn Mạnh	01/01/38		270150712	K2/43 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1492	Nguyễn Văn Ngón	01/01/35			K4/18 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1493	Nguyễn Văn Phước	01/01/39		270163142	K4/11 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1494	Nguyễn Văn Quân	01/01/32		270164000	K5/3 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1495	Nguyễn Văn Tám	01/01/30			K5/12 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ cần cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1496	Nguyễn Văn Thi	02/08/36		271391153	K1/112 ấp Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1497	Nguyễn Văn Tinh	01/01/39		270135366	K2/50A Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1498	Nguyễn Văn Út	01/01/30		270150533	K3/308C KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1499	Phạm Hữu Thiệt	01/01/34		270150157	K3/81C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1500	Phạm Mỹ Nhân		01/01/30		K3/167C KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1501	Phạm Thành Các	01/01/39		270043006	K3/240C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1502	Phạm Thị Bảy		01/01/37		K1/117A tổ 18 ấp Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1503	Phạm Thị Bé		01/01/33	270150172	K1/126 tổ 31 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1504	Phạm Thị Canh		01/01/34	270163574	K5/14 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1505	Phạm Thị Dồi		01/01/38	270163650	K3/23 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1506	Phạm Thị Em		01/01/34	270738975	K2/309B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1507	Phạm Thị Hằng		03/04/39	270135301	K1/143A Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1508	Phạm Thị Út		01/01/33	270165132	K3/45 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1509	Phạm Văn Cứng	01/01/38		270163942	K3/54 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1510	Phạm Văn Diệu	02/24/39		272598381	K5/17E kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1511	Phạm Văn Hề	01/01/40		270157143	K1/39 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1512	Phạm Văn Tới	01/01/37		270163005	K2/11 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1513	Phạm Văn Trí	01/01/33		270165135	K1/117A KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1514	Phạm Thị Diên		01/01/30	270150984	K2/31 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1515	Phạm Văn Cương	01/01/31		270150982	K2/31 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1516	Phạm Văn Lành	01/01/31		020020007	K3/38 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1517	Phạm Văn Quý	01/01/30		270163214	K4/047 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1518	Tổng Thị Cấp		01/01/37	270157968	K4/210 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1519	Trần Kim Ngọc		01/01/37		K3/97C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1520	Trần Lê Tuyết		01/01/40		K3/303C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1521	Trần Mão	01/01/29		270157826	K4/61 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1522	Trần Ngọc Bảo	01/01/31		270135058	K4/45D KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1523	Trần Thanh Tâm	01/01/27		020168200	K5/31C KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1524	Trần Thị Ba		01/01/40	270157456	K3/263C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1525	Trần Thị Có		01/01/39	2701354568	K2/64B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1526	Trần Thị Cung		01/01/39	2701354898	K2/121B Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1527	Trần Thị Đạt		02/15/39	272598988	K5/17E kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1528	Trần Thị Đây		01/01/36	270150916	k2/33.kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1529	Trần Thị Hiền		01/01/40	270032150	K4/79B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1530	Trần Thị Lắm		01/01/34		K1/3 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1531	Trần Thị Lang		01/01/38	270163456	K3/169 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1532	Trần Thị Lùng		01/01/32	270163255	K2/25 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1533	Trần Thị Năm		01/01/20	270150968	K1/68 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1534	Trần Thị Nhi		01/01/40	270135077	K4/39D kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1535	Trần Thị Xà		01/01/37		K4/120 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1536	Trần Văn Cự	01/01/34		270157992	K2/18 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1537	Trần Văn Đáng	01/01/36		270126976	k4/195D, tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1538	Trần Văn Nghi	01/01/34		270135806	K2/40 Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1539	Trần Văn Thanh	01/01/30		270135776	K1/120B KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1540	Trang Thị Yến		01/01/34	270135244	K4/159D Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1541	Trịnh Thị Cái		01/01/37		k4/65 Tân Bàn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1542	Trương Thị Thiệt		01/01/35	270135273	K4/111D Tân bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1543	Trương Văn Cua	01/01/34		270150672	K3/210C Tân Bình	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1544	Võ Thị Hoa		01/01/39	270157701	K4/179 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1545	Võ Thị Hoa		01/01/32	270157718	K4/76B áp Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19		
1546	187	võ Thị Huỳnh Hoa		03/04/39	270157800	K4/11 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1547	188	Võ Thị Khánh		01/01/34	270157168	K1/115 Tân Mỹ	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1548	189	Võ Thị Tâm		01/01/30	270057877	K4/39 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1549	190	Võ Thị Vất		01/01/33	270373879	K3/90C Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1550	191	Nguyễn Thị Như Mai		10/22/68		K2/320C kp1	Người đơn thân nghèo đang nuôi 01 con	300.000	1.500.000	
1551	192	Huỳnh Thanh Lâm		08/23/85		K4/124D kp2	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 02 con trở lên	600.000	1.500.000	
1552	193	Bùi Minh Nhân		05/03/61		K4/3 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1553	194	Bùi Ngọc Sang		01/01/70		K2/39 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1554	195	Bùi Thế Công		08/24/86		K1/45 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1555	196	Bùi Thị Thanh Xuân		01/01/66	271497775	K3/135 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1556	197	Bùi Thị Vi		01/01/65	272312919	K1/134C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1557	198	Cao Hoàng Hải		01/01/95	272376501	K4/19D KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1558	199	Châu Thị Thái Hưng		01/01/84	000000000	K5/47D tổ 56 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1559	200	Đặng Ngọc Lân		01/01/82	271535015	K4/27G ấp Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1560	201	Đậu Thị Kim Ngân		05/30/77	272533017	K3/56G kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1561	202	Đinh Công Danh		01/01/70	000000000	K3/41 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1562	203	Đoàn Thành Nhân		01/01/92		K4/10 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1563	204	Dương Văn Sang		01/01/67	270135775	K2/156 Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1564	205	Hoàng Thị Kim Chi		05/06/82	273071256	K3/104C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1565	206	Hồng Mỹ Liên		01/01/69		K3/144 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1566	207	Hồng Văn Đức		07/16/71	271248528	K1/89 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1567	208	Hùng Tương Minh		01/01/65		K2/105 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1568	209	Huỳnh Thanh Trang		10/18/85	271730029	K1/99C kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1569	210	Huỳnh Thị Kim Ngân		01/01/99	K3/87 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000		

Page 59 of 592

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1570	211 Huỳnh Thị Như Tâm		01/01/64	270670709	K1/33D kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1571	212 Lê Hữu Hòa	04/04/92		272151770	K3/97C KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1572	213 Lê Tấn Danh	02/17/61		270135662	K4/192E Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1573	214 Lê Thị Phương Hồng		11/10/02	272883517	K5/34E kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1574	215 Lê Văn Thuận	02/27/90		272151771	K3/97C KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1575	216 Lương Thị Quế Chi		01/01/63	272463837	k4/210 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1576	217 Lưu Văn Thành	02/27/80		271630337	K5/55E Tân Bản	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1577	218 Lý Hùng Sơn	11/12/63		270135382	K1/60D kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1578	219 Lý Thành Nhân	01/01/99		272750518	K1/34D KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1579	220 Mai Trung Long	01/01/87		271737664	K3/108 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1580	221 Mai Xuân Chân	01/01/72		000000000	K1/31A Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1581	222 Ngô Trọng Thảo	01/01/71		000000000	K4/18 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1582	223 Nguyễn Bá Trọng Nhân	01/01/73		000000000	K2/60 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1583	224 Nguyễn Hoàng Trung	05/26/82		272409337	k4/173E Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1584	225 Nguyễn Hữu Hải	01/01/65		270709485	K1/97 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1585	226 Nguyễn Kim Thanh	01/13/67		270688798	K3 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1586	227 Nguyễn Thái Kiệt	01/01/77			K3/6C KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1587	228 Nguyễn Thanh Bình	01/01/77			K4/65 Tân Bản	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1588	229 Nguyễn Thành Phương	01/01/61			K2/38 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1589	230 Nguyễn Thành Quang	04/02/92			K1/57D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1590	231 Nguyễn Thị Hoa		11/02/70	270017027	K3/40B KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1591	232 Nguyễn Thị Kim Loan		01/01/75	000000000	K4/55 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1592	233 Nguyễn Thị Ngọc Tuyền		09/25/86	271737782	K2/22B kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1593	234 Nguyễn Thị Tâm		08/19/60	280108239	K4/58H Tân Bản	NKT đặc biệt nặng	600.000	500.000	Chết T4/2020
1594	235 Nguyễn Thị Thúy Loan		04/24/68	271022222	K4/86A Tân Bản	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
1595	Nguyễn Trí Phát	01/01/74			K2/57 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1596	Nguyễn Văn Chính	01/01/70		331672876	K2/54C tổ 50 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1597	Nguyễn Văn Trung	01/01/00			K1/296 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1598	Nguyễn Văn Trung	04/09/95		272566094	K3/148A KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1599	Phạm Hồng Dũng	07/06/80		272203539	K1/6F kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1600	Phạm Thanh Hải	11/24/98			K1/107 kp4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1601	Phạm Thị Châu		01/01/73	272224465	K2/54CKP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1602	Phạm Thị Kim		01/01/87	371845805	K4/66B KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1603	Phạm Thị Ngọc Ánh		01/01/83	271517956	K3/57 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1604	Phạm Thị Tới		01/17/73	271248192	K1/126 Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1605	Phan Thanh Bình	01/11/69			K4/25 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1606	Phan Thanh Hải	05/09/66		270666610	K2/309B kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1607	Phan Thị Mỹ Linh		01/01/96		K4/37 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1608	Tổng Thị Lắm		01/01/63	270150240	K3/104C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1609	Tổng Văn Hải	05/04/75		280633521	K3/104C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1610	Trần Hữu Tài	01/01/85			K2/25E KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1611	Trần Ngọc Phương		07/24/80	271458857	K2/53B Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1612	Trần Quốc Nhân	09/25/85			K2/37B KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1613	Trần Tấn Hưng	07/16/64		023615918	K3/151 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1614	Trần Thanh Hùng	03/10/75			K2/52 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1615	Trần Thị Minh Hằng		01/01/66	272378185	K1/110A Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1616	Trần Văn Hoàng	01/01/67		270709358	K3/219 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1617	Trần Xuân Quang	01/01/76		271248674	K2/74A Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1618	Trương Minh Quang	04/15/64		270666753	K4/207D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1619	Trương Văn Suốt	01/01/67			K3/210C Kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1620	Võ Minh Hùng	04/10/67		270709288	K1/88 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
1621	Bùi Thị Hào		01/01/41	270135989	K2/77 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1622	Bùi Thị Lưu		01/01/42	270163716	K5/41 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1623	Bùi Thị Tiên		01/01/36	271999637	k4/238D, kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1624	Bùi Văn Nhiều	01/01/53		270135485	K1/128 Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1625	Châu Thị Nghĩa		04/08/37		K2/64 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1626	Đặng Văn Đức	01/01/56		270157379	K3/135B Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1627	Đào Thị Hoa		01/01/55	270157191	K3/29 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1628	Đào Văn Thanh	12/25/54		270056476	K3/13A Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1629	Đỗ Thị Bé		01/01/36		k5/33H, tổ 68, ấp tân bản	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1630	Đỗ Thị Hội		01/01/43	270163006	K2/38 Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1631	Đỗ Thị Niên		01/01/32	270163763	K3/49 Kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1632	Đoàn Thị Lành		01/01/28	270163861	K3/62 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1633	Đoàn Thị Quới		01/01/35	270150138	K3/1C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1634	Dương Thị Lân		01/01/34		K2/156B Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1635	Hồ Thị Hương		08/20/38	270150128	K3/113C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1636	Hứa Thị Lan	01/01/40		270150029	K2/78B kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1637	Hứa Thị Nhớ		01/01/27	270150652	K3/327C KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1638	Hùng Đức Thuận	01/01/43			K2/105 Tân bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1639	Huỳnh Thị Bé		01/01/32	272119869	K4/119 Kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1640	Huỳnh Thị Hoa		01/01/25		K4/249 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1641	Huỳnh Thị Lang		01/01/43	270157190	K3/60 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1642	Huỳnh Thị Lệ Hồng		01/01/51	270602424	K3/129 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1643	Huỳnh Thị Trâm		01/01/22	270163228	K4/3 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1644	Huỳnh Văn Kìa	01/01/34		270150824	K1/49 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1645	Huỳnh Văn Thành	05/01/54		270157050	k4/167B kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1646	Lâm Thị Lưu		01/01/27	271255044	K3/158C kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	500.000	Chết 4/2020

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1647	288 Lâm Thị Thành		01/01/47		K3/27 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1648	289 Lê Đăng Dương	12/30/50		000000000	K4/54 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1649	290 Lê Thị Bằng		01/01/21	270163480	K3/73 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1650	291 Lê Thị Hạnh		01/01/49	271099555	K2/76 TX Ngọc Uyển kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1651	292 Lê Thị Hiền		01/01/41	270373843	K4/173 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1652	293 Lê Thị Huệ		01/01/43	270163138	K4/26 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1653	294 Lê Thị Kim Mai		01/01/60	272389241	K4/125B KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1654	295 Lê Thị Năm		01/01/30	270157147	K2/51 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1655	296 Lê Thị Xảo		01/01/30		K4/63A KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1656	297 Lê Văn Sương	01/01/56		271784027	K3/97C KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1657	298 Lê Văn Thiệt	01/01/30			K5/30 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1658	299 Lê Văn Thọ	01/01/58		270860635	K3/131 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1659	300 Lương Ngọc Tư		12/26/45	270157114	K1/29 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1660	301 Ngô Thị Xuân Liễu		12/20/54	270056487	K3/322C kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1661	302 Nguyễn Hữu Phước	02/18/54		270157163	K1/17 KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1662	303 Nguyễn Kim Loan		06/18/51	270150560	K3/203C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1663	304 Nguyễn Tha	01/01/43			K3/10C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1664	305 Nguyễn Thị Anh		01/01/34	270163647	K3/18 Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1665	306 Nguyễn Thị Bông		01/01/37	270135460	K1/33A Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1666	307 Nguyễn Thị Cầu		01/01/51	270048203	K4/59A Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1667	308 Nguyễn Thị Cút		01/01/25	270135687	K2/252B KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1668	309 Nguyễn Thị Dậm		05/15/49		K4/188 kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1669	310 Nguyễn Thị Dạm		01/01/28	270150161	K3/341 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1670	311 Nguyễn Thị Hai		09/01/42	270948122	K2/22A kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1671	312 Nguyễn Thị Mầu		01/01/34	270126857	K4/214D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1672	313 Nguyễn Thị Nhiều		01/01/30	270150120	K3/74C KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1673	314 Nguyễn Thị Nữ		01/01/37		K3/42C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1674	315 Nguyễn Thị Nừa		01/01/39		khu tái định cư	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1675	316 Nguyễn Thị Sờ		08/12/31	270163197	K2/43 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1676	317 Nguyễn Thị Tây		07/31/32		K3/299A ấp Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1677	318 Nguyễn Thị Tuyết		01/15/54	272079109	K4/18 kp4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1678	319 Nguyễn Thị Xiêu		01/01/43	272973187	K2/77 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1679	320 Nguyễn Văn Giấy	01/01/46		272349802	K3/6C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1680	321 Nguyễn Văn Rít	10/5/1954		270001559	K5/73 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1681	322 Nguyễn Văn Tốt	01/01/57		270135977	K1/57D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1682	323 Nguyễn Văn Trà	01/01/30		270157510	K4/75 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1683	324 Phạm Công Chánh	01/09/54		270378744	K2/45 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1684	325 Phạm Thị Bích Thùy		01/01/60	271854564	K4/169 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1685	326 Phạm Thị Liên		05/06/53		K2/309B kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1686	327 Phạm Thị Thành		01/01/48	270643038	Tổ 16 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1687	328 Phạm Văn Công	04/02/43		270126887	K4/161D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1688	329 Phạm Văn Khách	01/01/44		270157723	K4/145 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1689	330 Phạm Văn Minh	01/01/35		270126960	K4/320D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1690	331 Phạm Văn Thịnh	01/01/49		270157960	K4/176 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1691	332 Phạm Văn Ván	01/01/55		270373793	K4/42D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1692	333 Phan Thị Oanh		07/20/57	270056586	K5/67 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1693	334 Sung Thị Nhỏ		10/15/41	270126977	K4/195D Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1694	335 Thái Thị Em		01/01/57	270163260	K4/4 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1695	336 Thái Thị Trọng		01/01/39		K3/104C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1696	337 Thái Văn Mạnh	01/01/39			K1/137 Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1697	338 Tống Thị Nhánh								
1698	339 Trần Ngọc Bành	01/01/43		01/01/45	K3/62C kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1699	340 Trần Thanh Phương	01/01/47			K4/62C Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1700	341 Trần Thị Lang				K1/117 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1701	342 Trần Thị Liên		01/01/46	270150572	K3/183C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1702	343 Trần Thị Thu Thủy		01/01/44	270150564	K4/44D kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1703	344 Trần Văn Liên		12/02/58	270126981	K4/273 kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1704	345 Trần Văn Sóng	01/01/49			K1/77 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1705	346 Trần Văn Vinh	01/01/36			K1/25, tân bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1706	347 Trịnh Thị Hát	01/01/38		270157288	K3/161 ấp Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1707	348 Trịnh Văn Tiến		01/01/41	270010079	K1/34A kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1708	349 Trương Thị Chi			272645944	K5/18E, KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1709	350 Trương Thị Huệ		01/01/30	270150300	K3/103C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1710	351 Văn Thị Tùng		01/01/41	270374011	kp5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1711	352 Võ Tấn Đức		01/01/34		K2/38B KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1712	353 Võ Thị Hiền	01/01/33		270150175	K3/11C KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1713	354 Võ Văn Nhiều		01/01/27	270163483	K3/6 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1714	355 Bùi Ngọc Lam	01/01/32		270157753	K4/111 KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1715	356 Bùi Ngọc Linh		09/05/14		K1/45 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1716	357 Bùi Quốc Khánh		09/05/14		K1/45 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1717	358 Châu Quỳnh Hương	08/30/09		000000000	K1/45 Tân Bàn	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1718	359 Đỗ Triết Đạt		02/27/09		K3/117C kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1719	360 Hà Phi Bình	03/04/07			K1/53B kp2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1720	361 Hồ Ngọc Hà	05/30/08			K3/30C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
1721	362 Hồ Thanh Tú		11/30/05		K3/124 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
		07/26/12			K4/30C kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1722	363	Hồng Minh Châu		02/01/11	K3/246C Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1723	364	Huỳnh Nhật Hào	01/11/07		kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1724	365	Khuru Hoàng Nam	06/02/06	0000000000	K4/212 Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1725	366	Lê Minh Tiến	07/16/15		tổ 29 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1726	367	Mai Thị Yến Như		10/15/18	K3/45A kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1727	368	Mai Thị Yến Nhung		04/22/17	K2/115 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1728	369	Nguyễn Hải Triều	01/01/06		K3/168 Kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1729	370	Nguyễn Hoàng Long	10/22/06	0000000000	K3/80C Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	Chết 4/2020
1730	371	Nguyễn Ngô Thảo Vy		09/28/12	k1/1B Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1731	372	Nguyễn Thị Trúc Phương		01/01/06	Tỉnh xá Ngọc Uyển KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1732	373	Phạm Anh Tuấn	03/11/12		K2/78B Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1733	374	Phạm Khánh Vy		09/20/15	K2/246B kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1734	375	Phạm Phương Nghi		01/01/11	K4/17D Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1735	376	Phạm Thị Quỳnh Anh		10/12/16	K4/52 kp5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1736	377	Phan Hoàng Xuân Thanh	12/07/07		K3/38 Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1737	378	Phan Huỳnh Khánh Đạt	12/31/05	0000000000	K4/11A Tân Bản	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1738	379	Phan Quỳnh Chi		08/21/16	K2/38 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1739	380	Trần Ánh Ngọc		08/24/14	K4/64A Tân Mỹ	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1740	381	Trần Huỳnh Châu	01/06/13		K3/117C kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1741	382	Trần Ngọc Tiên		01/01/11	K1/49C kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1742	383	Trần Tấn Phát	08/14/11		K4/32 Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1743	384	Trịnh Gia Hân		01/01/08	K3/293C Kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1744	385	Trương Thị Tuyết Hoa		01/01/08	K3/208C KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1745	386	Võ Hoàng Huy	12/19/14	0000000000	K1/144 Tân Bình	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
1746	387	Võ Văn Hiếu	09/10/15		K2/288B kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1747	Bùi Minh Trí	01/01/78		271415816	K4/63D Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1748	Bùi Văn Diệu	01/01/82		271606530	K4/119	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1749	Bùi Văn Dương	01/01/76		271323170	K4/183D	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1750	Bùi Văn Thọ	01/01/63		272039698	K1/52B	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1751	Đặng Ngọc Thành	01/01/64		270666537	K4/53 KP3	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1752	Đào Trọng Nghiêm	01/01/81		271458844	k4/70 tổ 54 ấp Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1753	Đinh Bạch Lê		02/25/83		K5/8A Tân Bân	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1754	Đinh Văn Hùng	01/01/61		272098795	K3/92C KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1755	Đổng Thanh Lâm	01/01/78		271323226	K2/69C KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1756	Dư Văn Sơn	01/01/65		271327107	K2/263A Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1757	Dương Ngọc Diệp		12/29/65	270666654	K4/25B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1758	Dương Văn Đông	01/01/70		271104517	K2/108, Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1759	Dương Văn Sang	06/10/63			K3/171D Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1760	Hà Quốc Hùng	01/01/65			K1/118 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1761	Hồ Thị Ngọc Mai		01/01/92		K4/69 Tân Bân	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1762	Hồ Văn Lành	01/03/73		271327462	K3/52 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1763	Hùng Phúc Cường	01/01/69		270892789	K2/105 Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1764	Huỳnh Phú Quý	09/02/89		271913528	K4/287B Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1765	Huỳnh Phước	01/01/64		271248645	K4/41 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1766	Huỳnh Tấn Hiền	01/01/64			K4/214C KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1767	Huỳnh Thị Bé		01/01/66	272119869	K4/33A kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1768	Huỳnh Văn Thuận	10/03/77		271356818	K3/81D Tân Bân	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1769	Lâm Thanh Hương	07/22/60		270771747	K3/167 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1770	Lê Hữu Đức	01/01/67		270750206	K4/127 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1771	Lê Kim Oanh		04/25/74	271142637	K1/93 Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1772	Lê Kim Trinh		01/01/71	301324806	K2/77 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1773	Lê Minh Hòa	10/28/82		271471059	K2/51 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1774	Lê Ngọc Lợi	01/01/68		271391158	K2/44 KP4	NKT nặng	450.000	1.000.000	Chết 5/2020
1775	Lê Nguyễn Đăng Khoa	07/04/03			K3/162 tổ 19 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1776	Lê Tấn Dũng	01/01/82		000000000	K4/71A KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1777	Lê Thị Hồng Hạnh		01/01/66	000000000	K2/44 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1778	Lê Thị Mỹ Linh		10/07/65	270142763	K3/127C Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1779	Lê Thị Ngọc Kiều		01/01/63	270145772	K4/33 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1780	Lê Thị Phấn		01/01/61	270163187	K2/6 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1781	Lê Thị Thành		01/01/65	000000000	K3/171 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1782	Lê Văn Được	02/24/91		272349059	K5/54A Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1783	Lê Văn Hậu	01/01/70		270993173	K3/69 Kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1784	Lê Văn Nở	01/01/63		270639320	K4/137B kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1785	Lê Văn Quân	01/01/66		270666719	K4/101A Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1786	Lê Văn Sang	09/12/75		271320993	K5/16B Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1787	Lư Giàu	01/01/74		272976434	K4/170 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1788	Lý Ngọc Thùy Trang		1973		K2/72A kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1789	Lý Thanh Tâm	04/01/70		270893737	K1/34D kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1790	Lý Thị Nở		01/01/64	270670649	K2/27 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1791	Lý Thị Tư		01/01/71	000000000	A2/382 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1792	Lý Thị Tuyết Hồng		02/06/68	270772875	K1/34D tổ 28 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1793	Mai Thị Thu Hường		06/26/68	272598634	K5/6D Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1794	Mai Trung Nhị	01/01/61		270157404	Tổ 86 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1795	Ngô Minh Nhựt	04/03/86		271737819	K4/60A Tân bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
1796	437	Ngô Nghi Hùng	02/24/63	271144091	K2/35A KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1797	438	Ngô Quang Mẫn	01/01/70	270869164	K2/85 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1798	439	Ngô Quốc Khanh	01/01/82	271458946	K4/120 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1799	440	Ngô Tấn Phát	01/01/65	270676607	K2/170C KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1800	441	Ngô Thị Lan Anh	01/01/96	272597164	K1/1B KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1801	442	Ngô Thị Tuyết Hằng	01/01/72	271104416	K1/28C KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1802	443	Ngô Văn Hưng	05/20/60	270148553	K3/63A tổ 65 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1803	444	Ngô Văn Liêm	01/01/79	290963736	K3/30C KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1804	445	Nguyễn Anh Tùng	01/01/93	272224451	7A kp1	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1805	446	Nguyễn Chiến Thuật	01/01/67	270750289	K4/153 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1806	447	Nguyễn Hoàng Nam Phuong	01/01/94	272600689	K3/46 Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1807	448	Nguyễn Hữu Ngon	01/01/73	271248350	K2/3 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1808	449	Nguyễn kim Hương	07/21/71	271490224	K2/63B kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1809	450	Nguyễn Minh Đức	01/01/99	000000000	K3/105C Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1810	451	Nguyễn Minh Đức	01/14/99	000000000	K4/114 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1811	452	Nguyễn Minh Sơn	08/19/65	000000000	K5/8C kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1812	453	Nguyễn Ngọc Linh Tâm	01/01/94	272399827	K3/86 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1813	454	Nguyễn Thanh Hùng	10/12/69	270781083	K3/47 Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1814	455	Nguyễn Thành Long	01/01/62	000000000	K3/230 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1815	456	Nguyễn Thành Tài	01/01/75	272368773	K4/47 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1816	457	Nguyễn Thế Châu	01/01/80	271919631	K1/21B KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1817	458	Nguyễn Thế Xinh	01/01/62	271327758	K1/71B KP1	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1818	459	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/07/76	271248230	K3/38C Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1819	460	Nguyễn Thị Kim Cương	12/19/69	270772212	K2/77 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1820	461	Nguyễn Thị Kim Mai	11/14/65	270666742	K2/43 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Page 69 of 592

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1821	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp		09/25/61		K3/75 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1822	Nguyễn Thị Ngọc Thắm		03/04/65	270666640	K3/328 Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1823	Nguyễn Thị Ôn		01/01/63	140630124	K2/77 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1824	Nguyễn Thị Phúc		01/01/65		K2/77 Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1825	Nguyễn Thị Thu Hà		11/20/60	270150130	K5/24E kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1826	Nguyễn Thị Thu Thùy		01/01/65	270670531	K2/319D KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1827	Nguyễn Thị Thu Vân		02/02/65	270666850	K4/301D Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1828	Nguyễn Thị Thúy Phương		01/01/75	271248589	K4/51 Kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1829	Nguyễn Thị Tường Vy		01/01/97		K2/223B KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1830	Nguyễn Văn Châu	09/05/68		000000000	K4/164 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1831	Nguyễn Văn Lê	01/01/62		270563655	K5/24E KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1832	Nguyễn Văn Tài	04/15/63		270056322	K4/179C Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1833	Phạm Quốc Thắng	12/04/88		271914276	K4/153B Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1834	Phạm Thành Nghiêm	01/08/85		271698666	K4/157 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1835	Phạm Thanh Thùy		01/01/62		K1/117A Kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1836	Phạm Thị Thu Thủy		10/14/93	225513990	K3/97C kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1837	Phạm Văn Đanh	01/01/73		271267933	K4/11 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1838	Phạm Văn Hùng	01/01/72		271043062	K3/31 Tân Bàn	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1839	Phạm Văn Sinh	01/01/65			K2/10 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1840	Phan Thị Hằng		01/01/71		K2/77 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1841	Thái Thị Bạch Lý		06/30/83	271535095	K4/282D Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1842	Tiết Khắc Âu	01/01/82		271458877	K4/163A KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1843	Tôn Hòa Lộc	01/01/60		270126799	K4/7 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1844	Tổng Thanh Hùng	03/27/67		270709328	K2/5B kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1845	Trần Minh Hùng	01/01/87		271812969	K1/1D KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1846	Trần Minh Sang	01/01/67		270709488	K4/73A KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1847	Trần Thị Kim Nhị		01/01/95	371814648	K3/124C KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1848	Trần Thị Phương Đào		01/01/75	271142791	K3/219 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1849	Trần Thị Thanh Nga		01/01/67	272011622	K2/52 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1850	Trần Thị Thu Nguyệt		01/01/69	270350945	K1/23D Tân Bản	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1851	Trần Văn Hữu	01/01/70		272544960	K2/25 Tân Bản	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1852	Trần Văn lành	01/01/78		271364799	K3/42C KP1	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1853	Trần Văn Minh	12/01/59		270750104	K4/8 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1854	Trần Văn Sang	01/01/70		271385908	K4/28C Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1855	Trịnh Minh Dũng	01/01/73		271104555	K2/64 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1856	Trịnh Phi Hùng	01/01/61		270163756	K5/64 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1857	Trịnh Thị Hiền		01/01/67	270705852	K4/53 Tân Bản	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1858	Trương Thành Phúc	01/01/93		272358239	K1/33E Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1859	Trương Thanh Sang	01/01/90		272046905	K2/120B KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1860	Võ Hắc Phong	11/02/63		270157544	K4/23 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1861	Võ Minh Chánh	04/29/64		270670684	k4/138 kp5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1862	Võ Minh Nhựt	11/21/94		272378746	K2/106A Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1863	Võ Phi Long	01/01/70		270948154	K4/33 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1864	Võ Văn Thi	12/30/65		270742571	K3/191C ấp Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1865	Vũ Văn Thông	12/05/63		270097335	K1/98	NKT nặng	450.000	500.000	Chết 4/2020
1866	Vũ Thị Hoa Huệ		09/15/84	271548315	K2/87 Tân Bình	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1867	Vũ Thị Hoàng Anh		09/21/00	272719345	K1/98 Tân Mỹ	NKT nặng	450.000	1.500.000	
1868	Bùi Thị Mân		01/01/42	270168068	K1/31A KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1869	Đinh Thành Hai	01/01/54		270056320	K2/53 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1870	Đinh Thị Tú Liên		05/19/50	272444948	K5/47 tổ 56 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1871	Đỗ Thị To		01/01/40	270163657	K3/76 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1872	Đỗ Văn Quang	02/19/59		270012391	K3/263C Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1873	Đoàn Thị Bích Thu		11/09/55		K1/96 Tân Bản	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1874	Đoàn Thị Huệ		01/01/48	271622060	K2/72A Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1875	Hà Ngọc Lý		01/01/57	270709172	K1/226 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1876	Hồ Kim Sanh	01/01/52			K2/160B kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1877	Hồ Thị Tư		01/01/50	272498081	K2/288B ấp Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1878	Hồ Thị Út		01/01/54		K2/77 Tân Bản	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1879	Huỳnh Kim Liên		01/01/58	270163544	K1/57 Tân Bản	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1880	Huỳnh Thị Cát		01/01/55		K4/1 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1881	Huỳnh Thị Mỹ		01/01/39		K4/113 Tân Mỹ	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1882	Huỳnh Văn Bé	01/01/57		272156961	K1/23A kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1883	Huỳnh Văn Đề	01/01/51		270163824	K3/9 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1884	Huỳnh Văn Kiên	08/01/58		270157002	K1/116 Tân Mỹ	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1885	Huỳnh Văn Thạch	01/01/57		270751365	K2/251, Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1886	Kiểu Thị Mai		01/01/55	270135120	K4/59D KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1887	Lâm Trung Chánh	05/02/53		270709467	K3/122 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1888	Lê Hoàng Thu	03/17/58		270858912	K3/242C Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1889	Lê Ngọc Bửu	01/01/43		270150165	K3/178C KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1890	Lê Thị Hương		01/01/36	273445360	Quan âm tu viện K2/77 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1891	Lê Thị Ninh		09/10/55		K1/65 kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1892	Lê Thị Sáng		01/01/56	000000000	K2/167B Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1893	Lê Văn Dân	01/01/56		270640084	K4/19 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1894	Lê Văn Rớt	01/01/40		270948079	K4/61D Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1895	Lê Văn Tế	05/15/42		270096089	K2/77 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1896	Liêu Lợi	01/01/59		270040329	K3/231C Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1897	Lữ Thị Hồng Hoa		01/01/60	270291864	K4/222D Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
1898	539	Lưu Thị Chung		09/02/55		NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1899	540	Mai Thị Ráng		01/01/52	K2/148 Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1900	541	Mai Văn Hải	12/15/38		K3/299 Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1901	542	Ngô Thị Gái		01/01/56	K22/77A KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1902	543	Nguyễn Đức Trí	01/01/59		K4/763 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1903	544	Nguyễn Hồng Liên		08/12/58	K5/75E Tân Bàn	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1904	545	Nguyễn Kim Liên		09/17/56	K3/163C kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1905	546	Nguyễn Quốc Thanh	01/01/56		K3/152C Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1906	547	Nguyễn Thị Ánh		01/01/50	K4/36 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1907	548	Nguyễn Thị Bông		01/01/33	K2/41 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1908	549	Nguyễn Thị Dây		01/01/57	K2/21B Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1909	550	Nguyễn Thị Đet		01/01/46	K3/52 Tân Bàn	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1910	551	Nguyễn Thị Diệu		07/21/40	K4/304 Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1911	552	Nguyễn Thị Gập		01/01/55	K3/102 Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1912	553	Nguyễn Thị Huệ		08/21/58	K4/40D kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1913	554	Nguyễn Thị Hương		01/01/32	K2/172B KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1914	555	Nguyễn Thị Kiên		03/07/46	K3/108A, Tân Mỹ	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1915	556	Nguyễn Thị Nghĩa		01/01/44	K2/54 Kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1916	557	Nguyễn Thị Ngọc Dung		10/02/53	K3/327C Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1917	558	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		02/19/42	K4/9 Tân Bàn	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1918	559	Nguyễn Thị Quý		01/01/51	K4/275D Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1919	560	Nguyễn Thị Sen		01/01/43	K4/180B KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1920	561	Nguyễn Thị Vân		01/01/50	K3/154B, Tân Mỹ	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1921	Nguyễn Thọ	01/01/51		271713980	K2/77 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1922	Nguyễn Văn Bá	01/01/30		270010065	K1/87A KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1923	Nguyễn Văn Bón	01/01/41		270150037	K3/38C KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1924	Nguyễn Văn Ganh	21/6/1960		272357831	K5/015B, KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1925	Nguyễn Văn Minh	01/01/55		272119426	K3/11A KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1926	Nguyễn Văn Na	01/01/53		270157528	K4/156 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1927	Nguyễn Văn Nghĩa	01/01/49		270047358	K3/309B, KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1928	Nguyễn Văn Trọng	04/21/37		270150316	K3/223C ấp Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1929	Phạm Kim Vân		01/01/37	270157082	K1/118 Tân Mỹ	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1930	Phạm Minh Quang	01/01/48		270161050	K2/49, KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1931	Phạm Ngọc Hùng	01/01/53		272156966	K3/110 Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1932	Phạm Thị Phụng	01/01/43		270162546	K1/25 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1933	Phạm Thị Phụng		01/01/37	271578735	K4/21B KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1934	Phạm Thị Yến Anh		02/08/60	270376107	K3/323C kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1935	Phạm Văn Dây	01/01/50		270163586	K5/11A Tân Bàn	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1936	Phan Thị Bạch		06/02/56	270126715	K4/92A, Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1937	Trần Bích Liên		12/17/52	270150531	K2/79 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1938	Trần Ngọc Chới		01/01/51	270012250	K2/263B Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1939	Trần Thị Cúc		10/15/35		K2/250A Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1940	Trần Thị Hường		01/01/55	272199097	K2/149B KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1941	Trần Thị Lài		01/01/52	000000000	K3/219 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1942	Trần Thị Thập		01/01/45	270504923	K2/227B KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1943	Trần Thị Thu Vân		01/01/55	000000000	K4/84 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
1944	Trần Thị Xuân Hoa		01/01/58	270150641	K3/316C KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
1945	586 Trần Văn Cẩn	01/01/44		270157579	K4/49 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1946	587 Trần Văn Lôi	12/10/44		270126749	K1/10D kp2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1947	588 Trần Văn Tốt	04/12/49		270150598	K3/158C Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1948	589 Võ Nguyên Tiến	01/01/58			K2/242B, Tân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1949	590 Võ Thị Thành				Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1950	591 Võ Văn Bảy	01/01/60	01/01/59	270047385	K3/8 Tân Bàn	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1951	592 Võ Văn Mật	01/01/52		270631931	K3/62E KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1952	593 Xuân Quang			270150248	K3/39CTân Bình	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1953	594 Lê Thùy Trâm		01/01/56		K2/77 KP3 Tân Bàn	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
1954	595 Lê Trung Tứ		11/02/17		k4/29C kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1955	596 Mai Đức Trung	08/25/10			K3/63 Tân Bàn	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1956	597 Nguyễn Minh Phước	11/12/07			tổ 68 kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1957	598 Nguyễn Thị Thiên Kim	02/20/12			K2/1 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1958	599 Nguyễn Văn Lập		05/10/07		K4/173E Tân Bình	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1959	600 Nguyễn Vũ Tấn Lộc	03/08/06			Bình	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1960	601 Phạm Minh Đăng	4/9/2011		270048630	K5/7A Tân Bàn	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1961	602 Phạm Tiến Đạt	07/14/09			K4/282C Tân Bình	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1962	603 Phạm Việt Trung	11/27/05			K5/46B kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1963	604 Phan Nhật Minh Huy	09/27/05		000000000	Bình	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1964	605 Phùng Thanh Quân	01/12/13			K3/94 Tân Mỹ	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1965	606 Võ Thanh Thúy	02/20/10			K3/323C	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1966	607 Võ Văn Thông	01/07/10			K3/192C kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1967	608 Lý Anh Kiệt	10/02/08		000000000	K2/320C kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
		03/24/01			K4/202 Tân Mỹ	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
1968	609 Nguyễn Thị Yến Oanh	01/01/98		272566870	K4/202 Tân Mỹ	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
					Kp5	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
					K2/42B KP1	Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
1969	Đổng Thị Minh Nguyệt		06/20/04		K2/69C Tân Bản	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
1970	Lê Minh Ý	09/26/07			K2/46 Tân Mỹ	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
1971	Lê Ngọc Mỹ		09/30/04		K2/46 Tân Mỹ	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
1972	Nguyễn Trần Thảo Lâm		12/19/13		K2/263B kp1	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
1973	Phạm Anh Đức	06/03/09			K5/74 kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
1974	Trần Nguyễn Huy Hoàng	02/08/05			K4/137B Tân Mỹ	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
V. PHƯỜNG BÙU LONG									
1975	Bùi Thị A		01/01/30	270130729	7/10 tổ 24 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1976	Bùi Thị Ba		01/01/40	270008091	429 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1977	Bùi Thị Đồng		01/01/30	272437874	1/3 tổ 20A KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1978	Bùi Thị Long		01/01/39	270156568	16/7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1979	Bùi Thị Nguyệt		03/17/37	270057868	7/7B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1980	Bùi Thị Nha		01/01/33	270128883	C73 tổ 32 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1981	Bùi Thị Phụng		01/01/38	270167527	D36 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1982	Bùi Văn Cư	01/01/34		270128940	C65 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1983	Bùi Văn Đặng	01/01/36		270130485	5/4, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1984	Bùi Văn Tường	01/01/37		270141579	1/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1985	Cao Thị Viễn		01/01/40	270640670	21 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1986	Cao Văn Quý	01/01/40		270120000	41kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1987	Cao Văn Trừ	01/01/36		270059071	tổ 6, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1988	Châu Thị Lý		01/01/38	270167121	16/6 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19		
1989	15	Cổ Văn Trung	01/01/37		270119945	3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1990	16	Đặng Thị Chung		01/01/23	272357532	2/7 tổ 22c KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1991	17	Đặng Thị Huyền		01/01/37	270142032	C41 tổ 31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1992	18	Đặng Thị Kéo		01/01/37	270128073	30 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1993	19	Đặng Thị Nè		09/10/35	270060664	22D1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1994	20	Đặng Văn Giáp	02/17/36		270128964	D19 tổ 5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1995	21	Đào thị Cao		01/01/35	270156214	6/11 tổ 18 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1996	22	Đào Thị Lung		01/01/37	270156054	10/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1997	23	Đào Thị Ty		12/20/39	270080199	C117D kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1998	24	Đào Văn Kỳ	06/19/34		270661962	30 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
1999	25	Đinh Văn Liên	01/01/30		270142027	C53 tổ 31 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2000	26	Đỗ Thị Hoa		01/01/34	272238799	Tổ 5 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2001	27	Đoàn Thị Hạnh		01/01/30	270156354	1/6B tổ 4, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2002	28	Đoàn Thị Lụa		01/01/38	270144685	15/1C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2003	29	Đoàn Trung Dung		07/03/37	270005579	20/7, tổ 2, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2004	30	Đoàn Văn An	04/29/39		272199302	tổ 20 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2005	31	Đoàn Văn Đạt	06/02/39		270364862	8/28 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2006	32	Đoàn Văn Hưng	01/01/32		270142681	6/10 Tổ 25B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2007	33	Đông Thị Lã		01/01/37		A17 tổ 27 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2008	34	Đông Thị Nho		01/01/38	270128630	A46 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2009	35	Dur Kim Anh		01/01/40	270128099	28 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2010	36	Dur Thị Thoại Thương		01/01/40	270130511	tổ 20C kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2011	37	Dur Văn Thịnh	01/01/32		270992136	8/8 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2012	38	Dương Thị Ba		01/08/40	270162746	58A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2013	39	Dương Thị Khôi		01/01/39	271860776	tổ 1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2014	40	Đường Thị Kim Huệ		02/20/36	272726707	H10 đường N7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2015	41	Dương Văn Kỳ	01/01/37		270291689	A55 tổ 28 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2016	42	Hà Thị Hai		01/01/34		14 Tân Bùn	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2017	43	Hà Thị Mùi		01/01/37	270095908	55D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2018	44	Hà Thị Thanh		01/01/24		16/4A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2019	45	Hà Thị Trọng		01/01/31	270156709	13/7 tổ 14 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2020	46	Hà Văn Thắng	01/01/32		270081807	L3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2021	47	Hồ Giám	05/04/34	270005939	28/12 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2022	48	Hồ Lâm Thủy		270156051	4/5 tổ 24 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2023	49	Hồ Thị Hai		270167840	Tổ 10 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2024	50	Hồ Thị Nê		270156070	3/10 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2025	51	Hồ Thị Quận		270142008	C21 tổ 3 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2026	52	Hồ Văn Bền	01/01/37		9/4 tổ 16 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2027	53	Hồ Văn Già	01/01/35	272215254	19/6C tổ 11B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2028	54	Hồng Thị Thảo		270167719	15/4 tổ 9 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2029	55	Huỳnh Thủy Sanh		270156228	10/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2030	56	Huỳnh Thị Ánh		270167837	11/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2031	57	Huỳnh Thị Hà		270660014	13/3,kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2032	58	Huỳnh Thị Hai		272049255	10A tổ 25 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2033	59	Huỳnh Thị Hai		270156019	39A, tổ 27, KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2034	60	Huỳnh Thị Kim Nhung		270167451	43B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2035	61	Huỳnh Thị Láng		270141622	28 lô D1 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2036	62	Huỳnh Thị Sinh		080231576	Tổ 29 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2037	63	Huỳnh Thị Thành		272545122	tổ 5 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2038	64	Huỳnh Thị Vàng		210125213	8/6E kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2039	65	Huỳnh Thị Xinh		270156333	1/5 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2040	66	Huỳnh Thị Xứ		270228907	C28 Tổ 31 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2041	67	Huỳnh Văn Đồng	01/01/35	270119940	10A tổ 25 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2042	68	Huỳnh Văn Huệ	04/19/38	270161645	19/8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2043	69	Huỳnh Văn Huệ	01/01/38	270662051	685/12 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2044	70	Huỳnh Văn Long	01/01/29	270167540	13/7 tổ 9 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2045	71	Kiều Thị Sa		200397326	tổ 25 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2046	72	Lâm Đức	02/01/33	270167113	16/6 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2047	73	Lâm Hỷ	01/01/36	270128549	72, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2048	74	Lâm Kiều	03/12/40		72 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2049	75	Lâm Thị Lùng		270128594	Tổ 28 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2050	76	Lăng Thị Vĩnh		270130558	9/8 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2051	77	Lê Kim Lan		270934289	45/16C kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2052	78	Lê Linh Giang	12/12/38	270156770	16/2 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2053	79 Lê Ngôi	01/01/32		270242305	13/10 Tổ 23 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2054	80 Lê Tân Cho	04/20/40				NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2055	81 Lê Thị Chắt					NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2056	82 Lê Thị Cho		01/11/39	270130972	8/6E kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2057	83 Lê Thị Dễ		01/01/30	270167505	1/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2058	84 Lê Thị Già		01/01/32	270368834	10/5 tổ 7, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2059	85 Lê Thị Hai		01/01/36	270156664	15B Tổ 5B Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2060	86 Lê Thị He		01/01/28	270128684	14/7kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2061	87 Lê Thị Là		01/01/37	270130423	26 tổ 26 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2062	88 Lê Thị Lợi		01/01/39	270128901	13/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2063	89 Lê Thị Mười		01/01/36	270168242	C93 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2064	90 Lê Thị Nhu		01/01/36	271792642	10/10, tổ 22, kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2065	91 Lê Thị Sưu		01/01/36	270128648	6, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2066	92 Lê Thị Trữ		01/01/37	272698734	2/1 tổ 1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2067	93 Lê Thị Tự		02/03/37	270156057	A54 tổ 28 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2068	94 Lê Thị Ứng		01/01/30		21/79 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2069	95 Lê Thị Vân		01/01/39	270128686	Tổ 21 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2070	96 Lê Thị Xuân		02/06/40		14/6 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2071	97 Lê Văn Bảy	01/01/31	01/01/36	270038533	4/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2072	98 Lê Văn Cường	01/01/36		270038533	b60, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2073	99 Lê Văn Dầu	01/01/24		270128394	Tổ 18 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2074	100 Lê Văn Hòa	08/30/38			A101 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2075	101 Lê Văn Mạnh			270156659	C85A tổ 32 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2076	102 Lê Văn Minh	11/02/34	01/01/34	270067035	2/3 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2077	103 Lê Văn Nhiều	08/14/37		270129458	7/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2078	104 Lê Văn Quít	01/01/34		270095984	10/11 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2079	105 Lê Văn Thom	01/01/35			D29 tổ 5D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2080	106 Lê Văn Xám	01/01/38		270156344	14/5 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2081	107 Lê Văn Cún Pầu	01/01/36		270069915	2/1 kp6	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2082	108 Lê Văn Lai	01/01/32		270095907	20/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2083	109 Lương Thị Tích	01/01/35		27042314	55D, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2084	110 Lương Thị Tiền	01/01/36		270007787	59C KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
				270130845	12/9 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
					7/6, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2085	Lý Đông Hoa	01/01/33		270783510	65A khu tái định cư Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2086	Lý Minh Châu	01/01/37		270014560	tổ 9 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2087	Lý Thị Kim Huê		01/01/35	270156878	6/4 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2088	Lý Thị Sơn		01/01/32		54 E2 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2089	Lý Thị Thái		01/01/37	270130763	5/7 Tân Lại	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2090	Lý Văn Hồi	05/15/36		270130741	1/1 tổ 17 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2091	Lý Văn Phú	01/01/40		270128435	A108 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2092	Mai Thị Bé			270142028	C54 tổ 31	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2093	Mai Thị Luông		01/01/37	270156090	20/9 tổ 12 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2094	Mai Thị Tâm		01/01/35	270150369	12/5 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2095	Mai Văn Dươn	01/01/32		270167058	4/1 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2096	Ngô Thị Định		01/01/37	280258484	20/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2097	Ngô Thị Ngân		01/01/33	270138480	5/6 tổ 23 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2098	Ngô Thị Nguyệt		07/15/38	270127247	14/8 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2099	Ngô Tông	01/01/36		270128388	e61, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2100	Ngô Văn Leo	01/01/36		272794822	tổ 7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2101	Ngô Văn Nâu	01/01/32		270167903	2/10 Tổ 21 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2102	Nguyệt Đạo Quang	01/01/34			6/1A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2103	Nguyễn Kim Huê		08/01/38	270128482	A12 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2104	Nguyễn Ngọc Sơn	07/01/38		270167726	16/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2105	Nguyễn Quang Nghị	05/02/31		272726995	38 tổ 27 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2106	Nguyễn Thị Anh		01/01/40	270019720	5/2A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2107	Nguyễn Thị Bạch		01/01/34	270128866	C9 Tân Bửu	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2108	Nguyễn Thị Bay		01/01/35	341471851	4/6 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2109	Nguyễn Thị Bé		10/16/38	270156014	10/7A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2110	Nguyễn Thị Bé		01/01/34	270130854	10/5 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2111	Nguyễn Thị Bé		01/01/40	270119976	5B kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2112	Nguyễn Thị Bé		01/01/35	270128974	25 tổ 25 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2113	Nguyễn Thị Bé		01/01/31	270119955	C53 tổ 31 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2114	Nguyễn Thị Bê		01/01/34	270048893	30/1A KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2115	Nguyễn Thị Bình		01/01/33	183887004	6/2 tổ 18 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2116	Nguyễn Thị Buôn		01/01/37	270156651	14/9A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2117	143 Nguyễn Thị Cận		01/01/28	170729241	D15 tổ 22 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2118	144 Nguyễn Thị Chấn		01/01/36		Tổ 5, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2119	145 Nguyễn Thị Châu		01/01/39	270156564	15/4 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2120	146 Nguyễn Thị Chính		01/01/35	270662019	C124 tổ 31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2121	147 Nguyễn Thị Dương		03/20/34	270359023	D32 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2122	148 Nguyễn Thị Giấu		01/01/40	270378083	1/6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2123	149 Nguyễn Thị Hạnh		01/01/37	270156161	13/1 tổ 14B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2124	150 Nguyễn Thị Hòa		01/12/36	270167591	2/6, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2125	151 Nguyễn Thị Hoan		01/01/39	270285993	14/1 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2126	152 Nguyễn Thị Hoài		06/06/35	270156319	A10, tổ 27, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2127	153 Nguyễn Thị Huệ		01/01/37	270287517	1/2B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2128	154 Nguyễn Thị Huệ		01/01/37	272533281	21B kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2129	155 Nguyễn Thị Huệ		01/30/38	270095928	38D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2130	156 Nguyễn Thị Huệ		29/2 Tổ 3B KP1		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2131	157 Nguyễn Thị Huệ		25D tổ 5 KP1		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2132	158 Nguyễn Thị Huệ		7/5 kp3		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2133	159 Nguyễn Thị Huệ		Tổ 12 KP2		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2134	160 Nguyễn Thị Huệ		1/4D tổ 1 kp1		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2135	161 Nguyễn Thị Huệ		5/7 kp4		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2136	162 Nguyễn Thị Huệ		10/2 kp3		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2137	163 Nguyễn Thị Huệ		tổ 25, kp4		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2138	164 Nguyễn Thị Huệ		8/3 Tổ 4 KP1		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2139	165 Nguyễn Thị Huệ		985/73 tổ 25B kp4		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2140	166 Nguyễn Thị Huệ		B31 kp5		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2141	167 Nguyễn Thị Huệ		C108B tổ 32 kp5		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2142	168 Nguyễn Thị Huệ		A/38 tổ 28 KP5		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2143	169 Nguyễn Thị Huệ		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên		300.000	1.500.000			
2144	170 Nguyễn Thị Huệ		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên		300.000	1.500.000			
2145	171 Nguyễn Thị Huệ		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên		300.000	1.500.000			
2146	172 Nguyễn Thị Huệ		NCT từ đủ 80 tuổi trở lên		300.000	1.500.000			

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2147	Nguyễn Thị Nhu		01/01/28	270070339	21/1C tổ 20B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2148	Nguyễn Thị Như Vân		08/23/36	270029197	5/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2149	Nguyễn Thị Nương		01/01/35	270156007	11/1 tổ 22 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2150	Nguyễn Thị Nương		01/01/34		19/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2151	Nguyễn Thị Oanh		01/01/36	270128080	32 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2152	Nguyễn Thị Phở		01/01/38	270167527	21/4 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2153	Nguyễn Thị Rết		07/26/39	270015420	tổ 6E kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2154	Nguyễn Thị Sái	01/01/31		270080001	A19 tổ 5 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2155	Nguyễn Thị Thắm		11/11/36	270167384	30/6 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2156	Nguyễn Thị Thấu		01/01/35	272679326	513 tổ 20B kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2157	Nguyễn Thị Thế		01/01/31	270128912	C87 tổ 32 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2158	Nguyễn Thị Thiệu		01/01/32	270167562	16/4 Tổ 9 Kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2159	Nguyễn Thị Tôm		01/21/23	310060758	J33 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2160	Nguyễn Thị Trà		01/01/40	270130408	13/10 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2161	Nguyễn Thị Trước		01/01/38	270142063	C33 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2162	Nguyễn Thị Tý		01/01/34	270142080	C104 tổ 31 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2163	Nguyễn Thị Út		01/01/35	270070284	2/3 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2164	Nguyễn Thị Vui		01/01/30	272507853	11/9 Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2165	Nguyễn Thị Xi		01/01/32	270167181	1/6 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2166	Nguyễn Văn Ba	01/01/35		270045907	5/9 Tổ 24C, Kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2167	Nguyễn Văn Bé	01/01/29		270156676	Tổ 13 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2168	Nguyễn Văn Bời	01/01/40		270130428	11/7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2169	Nguyễn Văn Chín	01/01/28			B60 tổ 30 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2170	Nguyễn Văn Cù	01/01/35		270142038	C37 tổ 31 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2171	Nguyễn Văn Dẫn	01/01/36		270128925	c81, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2172	Nguyễn Văn Đào	01/01/33		272099847	C55 tổ 31	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2173	Nguyễn Văn Định	05/15/37		270079731	15/3 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2174	Nguyễn Văn Đức	01/01/38		270156293	12/7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2175	Nguyễn Văn Hào	08/13/37		270095984	G2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2176	Nguyễn Văn Hòa	01/01/35		271817707	5/5 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2177	Nguyễn Văn Huyền	01/01/33		270125425	C54 tổ 31 Kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2178	204 Nguyễn Văn Hỷ	01/01/36		271339647	A25, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2179	205 Nguyễn Văn Lộc	01/01/31		270167444	3/4 tổ 1 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2180	206 Nguyễn Văn Mạo	01/01/30		270102478	21/1 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2181	207 Nguyễn Văn Sân	01/01/38		270156457	16/7 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2182	208 Nguyễn Văn Sang	01/01/39		024864903	313 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2183	209 Nguyễn Văn Tài	07/15/34		270128473	A73 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2184	210 Nguyễn Văn Tấn	01/01/31		272389285	3/8 tổ 23 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2185	211 Nguyễn Văn Thanh	01/01/27		270711606	C107 tổ 28 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2186	212 Nguyễn Văn Thành	01/01/36		280218958	11/1, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2187	213 Nguyễn Văn Thương	08/26/39		270128364	B18 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2188	214 Nguyễn Văn Trường	04/10/38			D12 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2189	215 Nguyễn Văn Xảo	01/01/39		276130622	17/5 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2190	216 Ôn Thị Kỳ			272079272	14/1B tổ 7 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2191	217 Phạm Thị Bông	01/01/30		272339192	11/5 tổ 7 KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2192	218 Phạm Thị Châu	01/01/39		270128941	C65 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2193	219 Phạm Thị Dầu	01/01/36			5/8,kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2194	220 Phạm Thị Khen	04/10/40		270079624	9/2A kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2195	221 Phạm Thị Lãm	01/01/35		270128737	A112 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2196	222 Phạm Thị Lang	01/01/38		271767269	15D2 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2197	223 Phạm Thị Tâm	01/01/31		270128864	C8 tổ 31 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2198	224 Phạm Thị Thê	09/23/36		270167481	26/9 tổ 3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2199	225 Phạm Thị Trường	01/01/35		272036458	13/1 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2200	226 Phạm Thị Yên			270130392	11/1 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2201	227 Phạm Văn Cẩm	01/01/37		71D Tổ 5, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000		
2202	228 Phạm Văn Công	01/01/37		270662041	B6 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2203	229 Phạm Văn Lớn	01/01/31		270167727	1/1, tổ 4, kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2204	230 Phạm Văn Nở	01/01/29		270128857	C6 tổ 32 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2205	231 Phạm Văn Thịnh	01/01/39		270068902	19/6C kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2206	232 Phạm Văn Tới	01/01/36		270167976	11/8 tổ 20 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2207	233 Phạm Văn Xê	01/01/34		270156799	7/9 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2208	234 Phan Thị Thanh								
2209	235 Phùng Thị Tề								
2210	236 Sa Thị Phụng								

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2211	237	Tăng Thái	03/16/31		J71 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2212	238	Thái Văn Tốt	07/24/37		9/4, KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2213	239	Tổng Thị Bưởi		06/17/35	C89 tổ 36	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2214	240	Trần Ngọc Anh	06/11/37		16/5, tổ 14, KP2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2215	241	Trần Ngọc Lang		08/24/36	A89 tổ 28 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2216	242	Trần Thị Bảo		01/01/39	tổ 26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2217	243	Trần Thị Bảy		03/06/33	17/1 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2218	244	Trần Thị Cộng		11/22/36	24/7 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2219	245	Trần Thị Cúc		01/01/36	6/5b, kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2220	246	Trần Thị Giàu		01/01/31	1/8 tổ 24 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2221	247	Trần Thị Hoa		01/01/32	12/1C Tổ 2 Kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2222	248	Trần Thị Huệ		05/04/33	6/6 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2223	249	Trần Thị Kim Loan		10/10/38	13/8 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2224	250	Trần Thị Kỳ		01/14/33	8/3 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2225	251	Trần Thị Lan		01/01/36	c88, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2226	252	Trần Thị Liễu		01/01/33	3/7 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2227	253	Trần Thị Mỹ		01/01/32	6/7 Tổ 18 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2228	254	Trần Thị Nhỏ		01/01/38	17/9 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2229	255	Trần Thị Rên		02/11/39	B40 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2230	256	Trần Thị Riêng		06/06/34	11/1 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2231	257	Trần Thị Tâm		01/01/35	6/6 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2232	258	Trần Thị Tuyết		01/01/30	62A tổ 30 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2233	259	Trần Thị Xuân		01/01/34	A123 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2234	260	Trần Thị Yên		01/01/37	A127 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2235	261	Trần Thị Xuân		01/01/37	16/8 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2236	262	Trần Thị Xuân		01/01/21	67C tổ 5C KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2237	263	Trần Thị Xuân	01/01/37		D28 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2238	264	Trần Văn Hiếu	01/01/28		1/6 tổ 1 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2239	265	Trần Văn Lý		01/01/38	37E2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2240	266	Trần Văn Nghĩa	01/01/32		15/8 Tổ 18 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2241	267	Trần Văn On	01/01/31		A54 tổ 28 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2242	268	Trương Cầu	10/21/36		62A kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2243	269	Trương Hữu Hiệp	01/01/30		B40 tổ 29 KP5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2244	270 Trương Phong	01/01/31		272247086	D29 KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2245	271 Trương Thị Ba		01/01/29	270130574	4/6 y2 22 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2246	272 Trương Thị Cách		01/01/38		12/9 kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2247	273 Trương Thị Hương		01/01/38	270130939	16/5 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2248	274 Trương Thị Kiểm		01/01/26	270079893	14/6 tổ 18 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2249	275 Trương Thị Nhân		01/01/34	270696755	9/10 Bis tổ 10 K4 Tân Bửu	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2250	276 Trương Thị Nhận		08/28/36	270130530	14/7 kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2251	277 Trương Văn Bầu	01/01/38		270130601	5/8 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2252	278 Trương Văn Hòa	01/01/39		270130477	17/3A kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2253	279 Trương Văn Lộc	01/13/36			c12A, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2254	280 Vi Thị Lộ		01/01/35	271960394	7/3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2255	281 Viên Ngọc Sơn	01/01/36		270142031	c41, kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2256	282 Võ Khắc Hiếu	03/17/36		270167212	7/7B kp2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2257	283 Võ Ngọc Khanh	06/24/38		272828272	26 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2258	284 Võ Ngọc Mai		01/01/37	270119984	26 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2259	285 Võ Phạm Tuyên	01/01/36		271546903	26/9D kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2260	286 Võ Thị Đàm		04/10/38	020106368	H21 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2261	287 Võ Thị Kiên		05/12/37	270167084	21/2 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2262	288 Võ Thị Năm		01/01/32		15/1 Tổ 16 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2263	289 Võ Thị Nhân		01/01/33	272271442	9/10D KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2264	290 Võ Thị Ỗ		01/01/33	270328305	6/2F tổ 5 Kp3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2265	291 Võ Thị Quyên		10/22/38	270141839	B49 kp5	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2266	292 Võ Thị Tiếp		02/12/35	270081806	L3 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2267	293 Võ Thị Trúc		01/01/36	270080042	21,tổ 5c,kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2268	294 Võ Thị Tư		05/20/36	270447396	D28 kp1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2269	295 Võ Văn Tấn	01/01/29		270229603	9/2 tổ 26 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2270	296 Vũ Thị Hào		01/01/40	270128172	785/17 kp4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2271	297 Vũ Thị Tuất		10/18/35	270689158	37E2, KP1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2272	298 Vương Thị Rể		01/01/34	270602754	8/3 KP4	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2273	299 Chung Thị Thanh Thúy		01/01/65		4/6 tổ 17 KP3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2274	300 Đặng Thanh Hùng	04/09/76		271712126	tổ 6 kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2275	301 Đặng Thục Trinh		01/01/01		2/5 tổ 13 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2276	Đoàn Thị Huyền Trang		06/16/93	272486218	13/4A KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2277	Đư Huỳnh Hoàng Phúc	01/01/00		1	Tổ 20C KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2278	Dương Hữu Nghĩa	01/01/68			Tổ 4, KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2279	Hoàng Tiểu My		11/27/97		C74 tổ 5 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2280	Huỳnh Ngọc Minh Huyền		10/06/00		J11 tổ 4 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2281	Huỳnh Tấn Lâm	01/01/60			5/7 tổ 8 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2282	La Khoa	01/01/74		272112439	8/4 tổ 1 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2283	Lê Nguyễn Khánh Vũ	01/01/85			16/9B tổ 14 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2284	Lê Phước Trung	01/01/92			A70C tổ 28 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2285	Lê Thị Bé Bảy		01/01/75	271234094	16/4 tổ 11 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2286	Lê Thị Bé Năm		01/01/70	270859458	16/4B tổ 11A KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	Phụ quán ăn
2287	Lê Thị Hương		03/05/64	272557916	C43 tổ 31 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2288	Lê Thị Lượm		01/01/98		32 tổ 26 KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2289	Lê Thị Lý		01/01/64		11/8B kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2290	Lê Thị Mười		12/11/63	271336008	Tổ 6 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2291	Lê Thị Ngọc Phương		01/01/78	270167290	Tổ 11, KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2292	Liêng Thị Mỹ Duyên		01/17/93	272409338	7/6C kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2293	Liêng Thị Mỹ Ngọc		01/17/93	272409337	7/6C kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2294	Lý Hồng Cúc		01/01/86		1/5 tổ 17 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2295	Lý Minh Hùng	01/19/65		270642457	21/13 tổ 9 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2296	Mai Hữu Sơn	01/01/78			1/1B kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2297	Nguyễn Hồng Minh	01/01/77		271233825	Tổ 29, KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2298	Nguyễn Ngọc Tuyền	08/10/71		270934773	19/8 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2299	Nguyễn Thanh Hải	01/01/80			12/9B tổ 6 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2300	Nguyễn Thanh Phước	03/25/73		271117024	B18 kp5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2301	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		01/01/66		3/7 tổ 1 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2302	Nguyễn Thị Gái		01/01/67		4/6 tổ 4 KP1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2303	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		01/21/88		Tổ 17 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2304	Nguyễn Thị Thành		01/01/60		14/7 tổ 20 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2305	331	Nguyễn Tường Tâm Phuong	01/01/91		17/8 tổ 11 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2306	332	Ôn Thanh Hậu	09/06/78	271263389	514 tổ 17 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2307	333	Ôn Thị Thanh Hiền	01/09/94	272681407	16/4 tổ 11 kp2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2308	334	Phạm Thị Huỳnh Như	11/30/00	272926502	2/6 kp3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2309	335	Trần Phú Hiếu Nghĩa	01/01/93		8/6 tổ 20 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2310	336	Trần Quang Chung	12/08/93	272372125	16/4B tổ 11A KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2311	337	Trần Quang Loan	05/04/94	272448829	16/4B tổ 11A KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2312	338	Trần Thị Diễm Thúy	01/01/92		A38 tổ 28 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2313	339	Trần Thị Lương	01/01/70		6/10A tổ 24C KP4	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2314	340	Trần Thị Thủy Tiên	01/01/99		6/10 tổ 17 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2315	341	Trương Thị Thanh Tuyền	01/01/87		2/1B tổ 11 KP2	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2316	342	Trương Trung Tín	01/01/03		B40 tổ 29 KP5	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2317	343	Võ Hoàng Hải	01/01/81		14/9A tổ 20 KP3	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2318	344	Võ Thị Diệu Hạnh			12/1C kp1	NKT đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
2319	345	Bùi Thị Huệ	01/01/82	270128065	17 tổ 26 kp4	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2320	346	Bùi Thị Ngưu	04/17/53	270167339	31/1C tổ 3 kp1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2321	347	Đỗ Phước Toàn	01/01/35	270008141	5/5 KP1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2322	348	Dương Phước	01/01/49	270891523	40E2 tổ 5 KP1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2323	349	Dương Thị Xuân	03/07/44	270130352	2/2 tổ 24 kp4	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2324	350	Huỳnh Kim Vân	06/20/42	270128933	C48	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2325	351	Huỳnh Thị Thoi	01/01/42	270167417	3/4 tổ 1 kp1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2326	352	Lê Văn Ty	01/06/54	270084933	38F2 tổ 6B kp1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2327	353	Lưu Ngọc Minh	01/01/57	272224940	C127 tổ 32 KP5	NKT đặc biệt nặng	750.000	500.000	Chết T4/2020
2328	354	Mai Văn Hùng	01/01/32		2/7 Tổ 24 KP4	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2329	355	Nguyễn Ngọc Hương		272238314	tổ 5F kp1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2330	356	Nguyễn Thị Đình	01/01/48	270640667	C71 kp5	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2331	357	Nguyễn Thị Hiệp	09/19/55	270167309	3/6 tổ 4 KP1	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	
2332	358	Nguyễn Thị Ngọc Liên	05/05/45	270262763	16/1 kp4	NKT đặc biệt nặng	750.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2333	Nguyễn Thị Sương		01/01/34	270156378	3/7A KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2334	Nguyễn Văn Chắc	07/21/23		271182481	21 tổ 5C KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2335	Nguyễn Văn Nhân	01/01/36		270156464	4/10 tổ 22A KP4	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2336	Phạm Kinh Doanh	02/09/52		270070314	12/10 tổ 9 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2337	Phạm Ngọc Báu	01/01/52		270062545	22/5 tổ 12 KP2	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2338	Phạm Thị Thật		03/01/48	270156927	31/2A kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2339	Phan Văn Điều	10/30/56		270080675	58D kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2340	Trần Hữu Tài	03/05/55		350623167	31A KP5	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2341	Trần Thị Châu		01/01/30	270156527	8/2 tổ 20 KP3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2342	Trần Thị Lùng		01/01/40	270084132	23-24B1 kp1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2343	Trần Văn Phước	10/20/47		270642329	15/9 tổ 20C kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2344	Trương Thị Thạch		02/01/38	270156515	9/10 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2345	Trương Thị Vui		01/01/51	270130375	15/11 kp3	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2346	Võ Thị Liên		02/27/50	270454498	2/2A tổ 4 KP1	NKT đặc biệt nặng là NCT	750.000	1.500.000	
2347	Đường Nguyễn Hoàng My		01/09/07		A23 tổ 25B KP4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2348	Hoàng Tiểu Hồng		05/21/04		C74 tổ 5 KP1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2349	Lâm Thiên Vũ	05/24/08			6/6B tổ 17 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2350	Liêu Ngạn Phi	12/30/06			A148 Tổ 30 KP5	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2351	Mai Thị Minh Thy		11/26/12		D32A kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2352	Nguyễn Lưu Ngọc Thanh		09/10/04		2/10 tổ 17 KP3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2353	Nguyễn Ngọc Tùng	09/13/07			109/41/15	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2354	Nguyễn Phạm Hoàng Khang	01/27/13			B51 kp1	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2355	Nguyễn Việt Chiến	09/15/11			9/2 kp3	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2356	Nguyễn Võ Hoàng Phúc	01/01/10			Tổ 25 KP4	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2357	Ôn Thanh Hải	09/15/04			16/4 tổ 11 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2358	Phan Như Mai		01/11/13		7/4 tổ 7 kp2	NKT đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
2359	Bùi Thành Tâm	01/01/82			9/10 tổ 15 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2360	Cam Quốc Cường	01/01/83		271535239	tổ 18 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tương Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2361	387 Cao Thị Hồng Hoa			270777513	55D kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2362	388 Đào Thanh Nhựt	02/02/99	11/30/70		4/3 Bình Thành	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2363	389 Đinh Trọng Nhân	01/01/98		272750581	C103 tổ 31 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2364	390 Dương Thang Sang	01/01/71			Tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2365	391 Hà Quang Sơn	01/01/84		271574486	2/7 tổ 22 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2366	392 Hồ Ngọc Tâm	03/23/98			tổ 5 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2367	393 Huỳnh Đức Duy	01/01/98			4/5B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2368	394 Huỳnh Thị Ánh Hằng	01/01/95		272357961	13 tổ 25 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2369	395 Huỳnh Thị Bình	01/01/63		270285974	C19B tổ 32 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2370	396 Huỳnh Thị Nhân	01/01/67		301561698	44C tổ 5 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2371	397 Huỳnh Văn Lợi	01/01/64		270711527	9/2A tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2372	398 La Ngọc Hương	01/01/87		272349428	12/11 tổ 16 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2373	400 La Ngọc Mai				9/10 tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2374	401 Lâm Hoàng Thuận				4/2 tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2375	402 Lâm Hồng Thuận	01/01/86			Tổ 32 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2376	403 Lâm Khén	01/01/67			14/4 tổ 9 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2377	404 Lâm Sơn Hùng	07/04/80		271751375	8/2B kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2378	405 Lâm Tuấn Đạt	01/01/91		272940911	15/10 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2379	406 Lê Công Tâm				27/1 tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2380	407 Lê Minh Trục			270711777	6B kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2381	408 Lê Thị Huỳnh Trâm	05/17/99		272729049	2/7 k4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2382	409 Lê Thị Lý	01/01/64		272500966	11/8B tổ 20 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2383	410 Lê Văn Giác			270934772	13/10 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2384	411 Lưu Quý Đức	11/15/62		270431231	28 F2 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2385	412 Nguyễn Chí Hiếu	07/11/70		270334917	10/5 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2386	413 Nguyễn Hồng Thanh	01/01/62		270167311	3/6B tổ 4 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2387	414 Nguyễn Khắc Sang	01/01/80		271434384	60E2 tổ 6 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2388	415 Nguyễn Quốc Hùng	01/01/84			20/1 tổ 19 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2389	416 Nguyễn Tấn Vinh	01/01/91		272709253	9/2C tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2390	417 Nguyễn Thanh Lâm	11/21/92			13/8 tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	

Page 89 of 592

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2393	Nguyễn Thanh Tùng	12/09/68		271611827	kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2394	Nguyễn Thị Bích Phượng		05/15/90	272019562	20/1 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2395	Nguyễn Thị Kim Hoa		09/20/75		1/6 tổ 20A kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2396	Nguyễn Thị Năm		01/01/64	270142175	14/8 tổ 13 KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2397	Nguyễn Thị Nga		06/10/74	272735079	1/7C, KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2398	Nguyễn Thị Nga		01/01/61		tổ 25 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2399	Nguyễn Thị Thanh Huệ		01/01/69	270859333	10/12 tổ 18 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2400	Nguyễn Thị Thanh Lợi		01/01/81		Tổ 8, KP2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2401	Nguyễn Trường An	10/23/98			5/6 tổ 23 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2402	Nguyễn Việt Linh	10/11/69		022098163	D26 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2403	Phạm Hữu Tài	01/01/70		270934320	45 tổ 6 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2404	Phạm Phước Ngân	01/21/66			6/3 kp2	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2405	Phạm Quốc Cường	01/01/93			20/2 tổ 19 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2406	Phạm Thị Sáu		08/27/74	270780234	C83 tổ 32 KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2407	Phạm Thị Thúy Kiều			271104840	685/48 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2408	Phạm Văn Tiến	09/14/71		270934755	9/2A tổ 22 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2409	Phan Duy Phúc	01/01/66			2/8 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2410	Phùng Minh Chánh	01/01/70			tổ 5 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	Bán hàng rong
2411	Sum Hoàng Mỹ	01/01/68		272179151	tổ 6 KP1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2412	Trần Hữu Lâm	07/31/87		271946794	14/3 kp4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2413	Trần Minh Sang	01/01/79		270336045	15/1 tổ 18 KP3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2414	Trần Thanh Tuyền	01/06/85		271990094	48 kp1	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2415	Trần Thị Lợi		01/01/68		12/3 tổ 16 Kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2416	Trần Thị Trúc Linh		10/16/00		5/4 kp3	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2417	Trương Ánh Tuyết		01/01/86	271885703	A26A KP5	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2418	Võ Thị Ngọc Sương	01/01/86			5/1 tổ 23 KP4	NKT nặng	450.000	1.500.000	
2419	Châu Ngọc Nga		01/01/52	372399505	12/1B Tổ 18 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2420	Châu Văn Chính	01/01/38		270561001	A2 tổ 28 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2421	Đào Thị Vân		01/01/48	272376113	16/1 tổ 20 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2422	Dương Lộc	01/01/52		270892612	40 E2 tổ 5 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2423	Dương Thị Hoa		01/01/49	270661346	tổ 20A kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2424	450	Hồ Nam Phát	01/01/59		11/5 tổ 22 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2425	451	Hồ Quý	01/01/56		11/5 tổ 22 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2426	452	Huỳnh Minh Đức	06/05/39		3/1 kp3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2427	453	Huỳnh Quang Thạch	01/01/52		16/1 tổ 19 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2428	454	Huỳnh Thị Phương Mai		11/29/52	4/9C kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2429	455	Kiều Trọng Lợi	09/29/54		25/1 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2430	456	Lê Thành Đậu	01/01/59		14/7 tổ 14 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2431	457	Lê Văn Nở	07/12/58		9/10D kp4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2432	458	Lương Văn Sen	01/01/58		25 tổ 25 KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2433	459	Lý Văn Hai	01/01/55		Tổ 30, KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2434	460	Nguyễn Ngọc Định	01/01/49		38 tổ 27 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2435	461	Nguyễn Thị Hoa		01/01/56	14/4 tổ 9 KP2	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2436	462	Nguyễn Thị Út		01/01/42	C29D kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2437	463	Nguyễn Văn Bé	01/01/38		C118 tổ 30 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2438	464	Nguyễn Văn Tài	01/01/47		A11 tổ 29 KP5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2439	465	Tổng Thị Huệ		01/01/51	A/6 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2440	466	Trần Thị Quà		01/01/59	24/2 tổ 1 KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2441	467	Trương Văn Quý	01/01/56		2/1B KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2442	468	Võ Chí Thanh	06/19/44		46 kp5	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2443	469	Võ Thị Ngọc Dung		01/01/55	Tổ 21, KP4	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2444	470	Võng An Mi		01/01/58	55C tổ 5C KP1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2445	471	Vũ Thị Liên		06/05/55	D34 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2446	472	Vương Sáu		01/01/32	8/6 KP3	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2447	473	Lại Duy Nam	03/28/07		E49 kp1	NKT nặng là NCT	600.000	1.500.000	
2448	474	Lê Nhật Nam	09/03/13		1/19A kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2449	475	Ngô Đình Trọng Thúc	03/03/08		28/11B tổ 3B kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2450	476	Nguyễn Hoàng Cát Minh	06/03/11		16/7 kp2	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2451	477	Nguyễn Ngọc An Nhiên		01/07/16	C99A kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2452	478	Nguyễn Thị Thanh Hà		09/19/08	9/7A kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2453	479	Nguyễn Tiến Thành	12/10/08		4/3 tổ 5B kp3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2454	Phạm Lê Trúc Lâm		12/30/07		8/10 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2455	Trần Duy An	04/20/07			32C kp1	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2456	Trần Như Quỳnh		09/17/05		C41 tổ 31B kp5	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2457	Trần Tú Quỳnh		04/26/06		59A lô A khu tái định cư	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2458	Trương Thái Hòa	05/02/04			613 kp4	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2459	Vũ Ngọc Hải	01/01/06			12/10 tổ 16 KP3	NKT nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
2460	Đoàn Võ Hồng Ân	11/05/08			47 lô C kp1	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2461	Lê Bảo Thy		08/26/11		6/6 kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2462	Nguyễn Thanh Tâm	07/30/03			5/1 kp3	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
VI. PHƯỜNG HIỆP HÒA									
2463	Lê Thị Chích		09/25/46	270378224	88/3 ấp Tam Hòa	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2464	Phan Thị Hai		05/19/42	270364796	96/3	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2465	Võ Thị Đầy		07/29/56	270056241	243/A2 ấp Nhị Hòa	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 60 tuổi đến 80 tuổi	450.000	1.500.000	
2466	Nguyễn Thị Nhiều		01/01/30	272207747	512/2	NCT cô đơn thuộc hộ nghèo từ đủ 80 tuổi trở lên	600.000	1.500.000	
2467	Bồ Văn Luồi	01/01/24		272689528	159/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2468	Bùi Thị Hát		01/01/39	270160365	228/A3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2469	Cao Hữu Sang	12/15/35		270671675	35/1, Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú	
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19		
2470	8	Cao Thị Búp		01/01/38	270124106	482A/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2471	9	Cao Thị Lộc		01/01/40	270145256	21/A2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2472	10	Châu Thị Xiêm		01/01/31	270153818	153/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2473	11	Đặng Thị Hai		01/01/39	270160011	258/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2474	12	Đặng Thị Phải		01/01/33	270145232	40/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2475	13	Đào Thị Lai		01/01/37	270153401	497/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2476	14	Đào Thị Nhẹ		01/01/40	270993208	574/A2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2477	15	Đỗ Kim Liên		01/01/25	270160048	300/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2478	16	Đỗ Thị Cừ		01/01/27	270129893	123/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2479	17	Đỗ Văn Thông	01/01/30			365/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2480	18	Đoàn Thị Bón		08/30/39	270129840	127/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2481	19	Dương Thị Lang		01/01/37	270145112	138/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2482	20	Hồ Thị Hạnh		07/28/28	270145646	258/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2483	21	Hồ Thị Út		01/01/40	270129687	210/1 kp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2484	22	Hoàng Thị Tấu		06/08/36	270145602	341/2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2485	23	Huỳnh Bảo An		07/05/35	270153320	439/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2486	24	Huỳnh Kim Châu		05/16/38	270033480	101C/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2487	25	Huỳnh Minh Lý		08/10/35	270153520	22/3 Ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2488	26	Huỳnh Quan Trạng		02/01/38	270145593	181/2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2489	Huỳnh Thị Chura		01/01/31	270153479	153/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	600.000	Đã nhận 900.000 vé số
2490	Huỳnh Thị Diệp		01/01/30	270129619	47/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2491	Huỳnh Thị Gái		01/01/39	270145377	213/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2492	Huỳnh Thị Thu Hà		01/01/40	270160028	224/3 kp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2493	Huỳnh Thị Xù		01/01/33	270160227	7/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2494	Huỳnh Văn Bé	01/01/34		270018192	411/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2495	Huỳnh Văn Hạp	01/01/40		270160440	267/3 kp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2496	Huỳnh Văn Kích	01/01/37		270145158	37/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2497	Huỳnh Văn Ky	01/01/29		270250053	564/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2498	Huỳnh Văn Lượng		01/01/36	270129956	137/1, nhứt hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2499	Khương Thị Bàn		11/07/37	270014317	181/2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2500	Lại Tấn Trung	05/15/37			240/A2, ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2501	Lai Thị Thưa		01/01/39	270153668	73/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2502	Lâm Thị Hoa		01/01/32	270145033	21/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2503	Lê Hồng Hiệp	09/13/33		270153489	133/A2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2504	Lê Kim Xuyên		12/24/38	270160272	83/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2505	Lê Phát Minh	09/20/39		270153951	38A/3 kp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2506	Lê Thị Ba		01/01/37	270129368	3/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2507	Lê Thị Cẩm Tâm		07/25/34	270145036	52/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2508	Lê Thị Châu		01/01/36	270145305	63/A2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2509	Lê Thị Khéo		01/01/37	270234260	129A/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2510	Lê Thị Mánh		01/01/36	270153781	102/3, bình hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đổi tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2511	49 Lê Thị Mạnh		07/08/39	270153007	305A/A1 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2512	50 Lê Thị Năm		01/01/36	270145144	27/1, nhứt hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2513	51 Lê Thị Ngọt		01/01/37	270099201	205A/1 ấp Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2514	52 Lê Thị Quế		01/01/33	270129989	149/1 Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2515	53 Lê Thị Út		01/01/34	270145745	310/2 tổ 12 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2516	54 Lê Văn Chin	10/02/35		270145583	233/A2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2517	55 Lê Văn Hóa	01/01/38		270153554	318/3 ấp Tam hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2518	56 Lê Văn Huy	09/14/31		272207725	20/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2519	57 Lê Văn Năm	01/01/34		270129759	18B/1 Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2520	58 Lê Văn Tốt	01/01/35		270160093	243/A3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2521	59 Lư Thị Liễu	01/01/35			514/2 Nhị hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2522	60 Lương Thị Hoài	07/15/32		023659568	181C/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2523	61 Lý Thị Nhân	01/01/37		270145655	365/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2524	62 Mai Thị Lượng	11/09/38			65/3/10 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2525	63 Nguyễn Bạch Liên	01/01/37		270153441	115B/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2526	64 Nguyễn Kim Phụng	01/01/40		270007297	69/1 kp Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2527	65 Nguyễn Mạnh Hằng	01/01/30		270745750	353/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2528	66 Nguyễn Minh Mẫn	08/19/36		271348951	226/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2529	67 Nguyễn Ngọc Ân	06/25/39		270022457	80/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2530	68 Nguyễn Ngọc Thanh	09/20/36		270383133	318/3 Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2531	69 Nguyễn Thị Ánh	01/01/38		270153466	550/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2532	Nguyễn Thị Ba		01/01/28	270587817	138/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2533	Nguyễn Thị Bảy		08/23/39	270059038	103/A3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2534	Nguyễn Thị Bảy		01/01/27	270153918	434/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2535	Nguyễn Thị Bé		01/01/33	270129817	98/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2536	Nguyễn Thị Bé		01/01/33	270153459	491/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2537	Nguyễn Thị Bích		01/01/34	270160361	72/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2538	Nguyễn Thị Cúc		01/01/33	270010358	26/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2539	Nguyễn Thị Cua		01/01/30		311C/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2540	Nguyễn Thị Cứng		01/01/35	270145135	41/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2541	Nguyễn Thị Đàm		01/01/40	270145687	372/2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2542	Nguyễn Thị Diệu		01/01/27	270153824	141/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2543	Nguyễn Thị Du		01/01/32	270162081	332/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2544	Nguyễn Thị Gái		01/01/38	270145236	219/2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2545	Nguyễn Thị Hai		01/01/40	271292906	14/1 kp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2546	Nguyễn Thị Hằng		01/01/36	270129194	472D/A2, Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2547	Nguyễn Thị Hoa		01/01/37	270145040	20/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2548	Nguyễn Thị Hoa		01/01/35	271303219	76A/B	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2549	Nguyễn Thị Hóa		06/30/37	270153395	314/A2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2550	Nguyễn Thị Lắc		01/01/34	270129702	77/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2551	Nguyễn Thị Lang		01/01/33	270145210	43/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2552	Nguyễn Thị Lệ		01/01/38	270145010	165/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2553	Nguyễn Thị Liên		01/01/27	270129913	174/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2554	Nguyễn Thị Liên		04/16/30	270971877	118/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2555	Nguyễn Thị Lới		05/19/33	270008526	40/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2556	Nguyễn Thị Mèo		01/01/29	270145473	142/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BHXH	Hỗ trợ Covid-19	
2557	Nguyễn Thị Mới		01/01/29	270160183	496/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2558	Nguyễn Thị Mun		01/01/38	270160334	47/1 ấp Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2559	Nguyễn Thị Mười		01/01/24	270160337	178/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2560	Nguyễn Thị Ngọc		01/01/34	270590311	541/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2561	Nguyễn Thị Nhanh		01/01/37	270587751	106A/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2562	Nguyễn Thị Nua		01/01/39	270127426	532/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2563	Nguyễn Thị Nuôi		01/01/29	270153727	108/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2564	Nguyễn Thị Phương		01/01/39	270145447	39/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2565	Nguyễn Thị Sắn		01/01/33	272272793	46/1 Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2566	Nguyễn Thị Thăm		01/01/37	270029257	173B/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2567	Nguyễn Thị Thanh		01/01/33	270129192	1/1 Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2568	Nguyễn Thị Thập		01/01/29	270129262	98/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2569	Nguyễn Thị Thiet		01/01/39	270145316	166/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2570	Nguyễn Thị Thua		08/14/33	270160251	62/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2571	Nguyễn Thị Thuần		01/10/34	190470419	159B/1 ấp Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2572	Nguyễn Thị Tiềm		01/01/30	270153309	149D/3	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2573	Nguyễn Thị Tiêm		01/01/30		380/2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2574	Nguyễn Thị Tới		04/10/35	020651482	63A Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2575	Nguyễn Thị Vàn		10/24/38		215/8B ấp Nhứt Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2576	Nguyễn Thị Vĩnh		01/01/38	270145236	112/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Địa chỉ, nơi cư trú	Đối tượng Bảo trợ xã hội	Kinh phí		Ghi chú
		Nam	Nữ				Trợ cấp BTXH	Hỗ trợ Covid-19	
2577	115 Nguyễn Văn Cộc	01/01/40		270160045	254/A3 kp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2578	116 Nguyễn Văn Cón	01/01/38		272984448	41/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2579	117 Nguyễn Văn Đạt	01/01/34		270153522	270/A3 Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2580	118 Nguyễn Văn Lâm	01/01/37			26/1 ấp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2581	119 Nguyễn Văn Lên	01/01/29		270145518	212/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2582	120 Nguyễn Văn Tài	01/01/27		270153017	401/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2583	121 Nguyễn Văn Tấn	01/01/36		270671679	185/1, nhất hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2584	122 Nguyễn Văn Tánh	10/04/36		270099187	205A/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2585	123 Nguyễn Văn Thanh	01/01/36		271384741	26A/3, tam hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2586	124 Nguyễn Văn Tông	01/01/27		270033662	50/1	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2587	125 Nguyễn Văn Tuổi	10/19/39		270129432	34/1 kp Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2588	126 Nguyễn Văn Xiêm	04/02/36			213/3 ấp Tam Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2589	127 Phạm Thành Mai	03/07/37		270153404	38/A2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2590	128 Phạm Thành Nhánh	01/01/34		270153166	428/2 Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2591	129 Phạm Thị Bảy		03/21/39	270153397	564/A2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2592	130 Phạm Thị Chính		01/01/39	270145422	160/2 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2593	131 Phạm Thị Hai		01/01/30	270145367	224/2	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2594	132 Phạm Thị Kim Cúc		01/01/40	270145757	304/A2 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2595	133 Phạm Thị Nức		03/07/40	272207737	501/16 kp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2596	134 Phạm Thị Rộng		01/01/39	272207756	501/3 ấp Nhị Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
2597	135 Phạm Thị Ưống		01/01/33	270129927	164/1 Nhất Hòa	NCT từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	